

Số: 127/QĐ-THDN

Diễn Châu, ngày 24 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Tổ đảm bảo chất lượng năm học 2025 - 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC DIỄN NGỌC

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường tiểu học;

Căn cứ QĐ số 2126 /QĐ-SGD&ĐT, ngày 11 tháng 9 năm 2025 của SGD&ĐT Nghệ An VV Phê duyệt KH tập huấn kiểm tra, tư vấn,, hỗ trợ công tác ĐBCL trong các cơ sở GDPT năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ kế hoạch số 110/KHGDNT-THDN ngày 25/8/2024 về Kế hoạch GDNT năm học 2025-2026 của trường Tiểu học Diễn Ngọc;

Xét đề nghị của Hội đồng nhà trường,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Tổ đảm bảo chất lượng Trường Tiểu học Diễn Ngọc gồm các ông (bà) (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Tổ đảm bảo chất lượng có nhiệm vụ:

- Xây dựng dự thảo Kế hoạch đảm bảo chất lượng trình Hiệu trưởng thẩm định, ban hành.

- Tổ chức triển khai, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch đảm bảo chất lượng; đề xuất điều chỉnh Kế hoạch đảm bảo chất lượng (nếu có).

- Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện, xây dựng báo cáo, sơ kết, tổng kết công tác đảm bảo chất lượng.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các tập thể và cá nhân có liên quan, các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Liễu

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN TỔ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

(Kèm theo Quyết định số 127/THDN ngày 24/9/2025 của Hiệu trưởng trường TH Diễn Ngọc)

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
1	Nguyễn Thị Liễu	Hiệu trưởng	Tổ trưởng
2	Ngô Thị Hạnh	Phó hiệu trưởng	Tổ phó
3	Phan Thị Tùng	Phó hiệu trưởng	Ủy viên
4	Nguyễn Thị Quỳnh	Thư ký HĐ	Thư ký
5	Nguyễn Trung Sơn	Chi ủy viên	Ủy viên
6	Ngô Thị Thanh	Tổ trưởng tổ 1	Ủy viên
7	Phan Thị Hương	Tổ trưởng tổ 2,3	Ủy viên
8	Vũ Thị Minh	Tổ trưởng tổ 4,5	Ủy viên
9	Hoàng Thị Hoa	Tổ phó tổ 1	Ủy viên
10	Nguyễn Thị Hải Lí	Tổ phó tổ 2;3	Ủy viên
11	Nguyễn Thị Ánh Tơ	Tổ phó tổ 4;5	Ủy viên
12	Nguyễn Thị Duyên	Giáo viên, TPTĐ	Ủy viên
13	Nguyễn Thị Yên	Giáo viên, TBTND	Ủy viên
14	Ngô Thị Liễu	Nhân viên kế toán	Ủy viên

(Danh sách gồm có 14 người)

Phân công nhiệm vụ Tổ đảm bảo chất lượng năm học 2025- 2026

TT	Nội dung về ĐBCL	Nhóm công tác, cá nhân phụ trách	Ghi chú
1	Phân tích yếu tố bên trong, bên ngoài nhà trường	Nhóm 1: Nguyễn Thị Liễu; Ngô Thị Hạnh; Nguyễn Trung Sơn; Nguyễn Thị Quỳnh	Phụ lục: 10,11,12,13
2	Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi, mục tiêu chương trình giáo dục		
3	Xác định chuẩn đầu ra	Nhóm 2: Ngô Thị Hạnh; Phan Thị Tùng. Vũ Thị Minh, Phan Thị Hương, Ngô Thị Thanh,	Phụ lục: 1,2
4	Chương trình giáo dục	Nhóm 3: Ngô Thị Hạnh; Phan Thị Tùng, Vũ Thị Minh, Phan Thị Hương, Ngô Thị Thanh, Ngô Thị Liễu	Phụ lục: 5,15,16, PLBS4,
5	Xây dựng văn hóa nhà trường	Nhóm 4: Nguyễn Trung Sơn; Nguyễn Thị Duyên; Nguyễn Yến	Phụ lục: 8,9, 16(mục2)
6	Phát triển cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	Nhóm 2: Nguyễn Thị Liễu; Nguyễn Trung Sơn; Nguyễn Thị Duyên	Phụ lục: 3
7	Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học	Nhóm 5: Phan Thị Tùng; Nguyễn Thị Yến, Ngô Thị Liễu	Phụ lục: 4
8	Khảo sát giáo viên, phụ huynh, học sinh, các bên liên quan về các hoạt động nhà trường	Nhóm 6, Nguyễn Thị Ánh Tơ, Nguyễn Thị Hải Lí, Hoàng Thị Hoa	Phụ lục: 6,7, Bản cam kết của Phụ huynh
9	Kinh phí thực hiện	Nhóm 7: Nguyễn Thị Liễu, Ngô Thị Liễu	Phụ lục: 14

UBND XÃ DIỄN CHÂU
TRƯỜNG TIỂU HỌC DIỄN NGỌC

KẾ HOẠCH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2025 - 2026

DIỄN CHÂU - NĂM 2025

UBND XÃ DIỄN CHÂU
TRƯỜNG TIỂU HỌC DIỄN NGỌC

**KẾ HOẠCH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG
DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN TỔ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Thị Liễu	Hiệu trưởng	
2	Ngô Thị Hạnh	Phó hiệu trưởng	
3	Phan Thị Tùng	Phó hiệu trưởng	
4	Nguyễn Thị Quỳnh	Thư ký HĐ	
5	Nguyễn Trung Sơn	Chi ủy viên	
6	Ngô Thị Thanh	Tổ trưởng tổ 1	
7	Phan Thị Hương	Tổ trưởng tổ 2,3	
8	Vũ Thị Minh	Tổ trưởng tổ 4,5	
9	Hoàng Thị Hoa	Tổ phó tổ 1	
10	Nguyễn Thị Hải Lí	Tổ phó tổ 2;3	
11	Nguyễn Thị Ánh Tơ	Tổ phó tổ 4;5	
12	Nguyễn Thị Duyên	Giáo viên, TPTĐ	
13	Nguyễn Thị Yến	Giáo viên - TBTTND	
14	Ngô Thị Liễu	Nhân viên kế toán	

Số: 129 /KH-THDN

Diễn Châu, ngày 02 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH
Đảm bảo chất lượng giáo dục năm học 2025 – 2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Mục đích

Tăng cường hiệu quả hoạt động ĐBCL giáo dục tiểu học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và các hoạt động của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, thực hiện thành công chương trình GDPT 2018. Chuẩn bị nền tảng kiến thức vững chắc, toàn diện, các giá trị sống, kỹ năng mềm và kỹ năng toàn cầu cho học sinh, có khả năng đáp ứng hiệu quả nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao.

Tạo bước đột phá trong đổi mới quản trị nhà trường, từ đó xây dựng phong trào thi đua sôi nổi và cạnh tranh lành mạnh trong công tác xây dựng uy tín, thương hiệu nhà trường.

Kế hoạch ĐBCL năm học 2025- 2026 giúp Hiệu trưởng nhà trường tổ chức huy động các nguồn lực để thực hiện một cách có hệ thống các nhiệm vụ trong năm học, với mục tiêu, cách thức, trình tự, thời gian tiến hành nhằm ĐBCL giáo dục bền vững và tăng trưởng, góp phần xây dựng văn hóa chất lượng của nhà trường.

2. Yêu cầu

Việc xây dựng Kế hoạch ĐBCL giáo dục của nhà trường đúng các quy định pháp luật hiện hành, các văn bản quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; các quy định đảm bảo phù hợp với mục tiêu giáo dục của nhà trường.

Thể hiện được tầm nhìn, sứ mạng, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn.

Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, đồng thuận, thân thiện; phát huy hiệu quả năng lực trách nhiệm của đội ngũ CB, GV, NV; phối hợp các lực lượng giáo dục trên địa bàn; khai thác tối đa CSVC, trang thiết bị dạy học, giáo dục; bổ sung các nguồn lực đầu tư để ĐBCL bền vững và tăng trưởng.

Phát huy vai trò của người quản lý, gắn kết với quyền tự chủ, huy động sự tham gia của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người học, cha mẹ học sinh và cộng đồng địa phương. Xác định rõ trách nhiệm, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức, cá nhân liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch; đảm bảo đầy đủ nguồn lực để thực hiện Kế hoạch đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả và khả thi như Liên đội, các tổ chuyên môn trong nhà trường, cùng với Ban đại diện Cha mẹ học sinh và các đoàn thể xã.

Tiếp cận theo chuẩn đầu ra của bậc Tiểu học theo Chương trình GDPT 2018, gắn kết với hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn của Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;

Phù hợp với thực tiễn của nhà trường, dễ thực hiện, thuận tiện trong việc kiểm tra, giám sát, đánh giá và cải tiến chất lượng. Bảo đảm tính trung thực, khách quan, chính xác, đầy đủ, kịp thời.

3. Căn cứ xây dựng kế hoạch

- Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 Hội nghị Trung ương 8 Khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

- Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 19/11/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”;

- Kế hoạch số 683/KH-UBND tỉnh ngày 06/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc thực hiện công tác Đảm bảo chất lượng trong các cơ sở giáo dục phổ thông giai đoạn 2022-2025 định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

- Hướng dẫn số 2180 /SGD&ĐT-KTKĐCLGD ngày 11/10/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An về việc hướng dẫn thực hiện Kế hoạch ĐBCL trong các cơ sở GDPT giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Diễn Châu khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030;

- Căn cứ QĐ số 2126 /QĐ-SGD&ĐT, ngày 11 tháng 9 năm 2025 của SGD&ĐT Nghệ An VV Phê duyệt KH tập huấn kiểm tra, tư vấn,, hỗ trợ công tác ĐBCL trong các cơ sở GDPT năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

- Căn cứ vào các điều kiện thực tế tại đơn vị; căn cứ Nghị quyết Hội nghị viên chức, người lao động năm học 2025-2026;

Trường Tiểu học Diễn Ngọc xây dựng Kế hoạch đảm bảo chất lượng năm học 2025-2026 như sau:

II. KẾ HOẠCH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

1. Đảm bảo các yếu tố bối cảnh

1.1. Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội địa phương

Diễn Châu có diện tích tự nhiên ha, được chia làm 42 xóm, 10 xóm có học sinh của trường địa bàn tập trung, dân cư phân bố đồng đều, có số dân 16850 người. Phía bắc giáp Diễn Kì; phía đông giáp Kim, phía tây giáp Diễn Hạnh, phía nam giáp Diễn Thành và Thị Trấn. Diễn Châu có đường quốc lộ 1A, thuận lợi cho giao thông. Là một trong những xã vùng ven biển. Cơ bản người dân còn nghèo, đông con và ít quan tâm đến con cái. Trình độ dân trí chưa cao. Nhân dân làm ăn sinh sống chủ yếu bằng nghề đánh bắt hải sản nên hầu hết thời gian lênh đênh trên biển. Do đó việc học hành của con cái đa số phó mặc cho nhà trường.

Được sự quan tâm, chăm lo của Đảng uỷ, chính quyền địa phương nên những năm gần đây, đời sống nhân dân đã có sự biến chuyển rõ nét, người dân đã vận dụng các điều kiện tự nhiên để phát triển ngành đánh bắt thủy hải sản Ngoài ra, thực hiện tốt chính sách giới thiệu việc làm cho công dân ở tuổi lao động đi xuất khẩu lao động các nước có điều kiện tốt. Triển khai xây dựng chương trình Nông thôn mới và về đích tháng 12 năm 2022.

Tình hình chính trị, an ninh trật tự, an toàn xã hội, kinh tế - văn hoá xã hội của địa phương cơ bản ổn định, từng bước phát triển theo chiều hướng tích cực. Đời sống của nhân dân ngày được cải thiện, công tác xoá đói giảm nghèo được các

cấp quan tâm đúng mức. Nhận thức về vai trò của giáo dục của cộng đồng dân cư ngày càng tiến bộ, nhiều gia đình đã quan tâm tới việc học tập của con em.

Khoa học công nghệ ngày càng xâm nhập, phát triển mạnh và được vận dụng khá rộng rãi trong cuộc sống hàng ngày đem lại hiệu quả thiết thực cho giáo viên và học sinh đặc biệt là nhu cầu cho việc học tập của học sinh đòi hỏi đáp ứng ngày càng cao và mở rộng ra trên các lĩnh vực.

Nhà trường luôn quan tâm đến tình hình kinh tế, chính trị, xã hội, phong tục tập quán, xu hướng phát triển nghề nghiệp của địa phương để phối hợp chặt chẽ với lãnh đạo chính quyền các cấp trong việc giáo dục phẩm chất đạo đức, luyện rèn năng lực sống, học tập và làm việc cho học sinh. Nên việc chung tay xây dựng môi trường học tập an toàn, lành mạnh, thân thiện, được nhân dân quan tâm, đồng tình với các kế hoạch, phương hướng giáo dục của nhà trường. Tập trung xây dựng môi trường học tập đảm bảo thân thiện, an toàn, lành mạnh.

Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình, địa phương trong việc xây dựng môi trường học tập an toàn, lành mạnh, thân thiện góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Xây dựng chương trình phối hợp công tác phối hợp các tổ chức, đoàn thể địa phương (với MTTQ, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Hội cựu giáo chức, Công an xã, Ban Đại diện CMHS...) trong việc giáo dục phẩm chất đạo đức, luyện rèn năng lực sống, học tập và làm việc cho học sinh: Nhà trường tổ chức ký kết Chương trình phối hợp công tác hàng năm với địa phương để bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; cùng chăm lo giáo dục, rèn luyện học sinh. Định kỳ hàng năm tổ chức hội nghị sơ kết việc thực hiện Chương trình phối hợp công tác giữa Trường với các tổ chức, để đánh giá kết quả hoạt động năm trước, đề ra nhiệm vụ năm tới với các yêu cầu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể.

- Giáo dục tập thể, hoạt động trải nghiệm: Chỉ đạo Liên đội xây dựng kế hoạch phối hợp với Hội cựu chiến binh; Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ phối hợp với các tổ chức chuyên môn để tổ chức có hiệu quả các hoạt động GDĐT: Sinh hoạt dưới cờ gồm hoạt động nói chuyện truyền thống cảm hứng các ngày lễ như 30/4; 22/12; Thành lập Đội, thành lập Đoàn TN...; truyền thông các vấn đề xã hội như tuyên truyền các dịch bệnh, tuyên truyền chủ đề hoạt động tháng; Phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, xâm hại ... Trải nghiệm Lễ hội bánh chưng xanh nhân dịp tết Nguyên đán; tổ chức chương trình tri ân nhân Ngày nhà giáo Việt Nam; Tìm hiểu về ATGT; Rung chuông vàng ... Thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, ma túy, bảo vệ môi trường; giáo dục an toàn giao thông, phòng chống đuối nước... thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường (Phối hợp với Đoàn thanh niên; Hội phụ nữ xã, Cựu chiến binh).

- Phối hợp các tổ chức trong trường huy động sự tham gia của các lực lượng: Giáo viên chủ nhiệm, Tổng phụ trách Đội, giáo viên dạy các môn học (Âm nhạc, Mỹ thuật, Giáo dục thể chất, Tiếng Anh, Tin học), cán bộ quản lý nhà trường, cha mẹ học sinh và sự tham gia của cộng đồng (Đoàn thanh niên; Hội phụ nữ, ...) có kế hoạch cụ thể tổ chức các hoạt động tập thể cho từng tiết: 35 tiết sinh hoạt dưới cờ; 35 tiết sinh

hoạt lớp và 35 tiết cho HĐTN theo chủ đề, hoạt động câu lạc bộ; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, ý thức giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp cho học sinh; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe, làm quen với một số nghề truyền thống ở địa phương, tổ chức các mô hình câu lạc bộ (tự chọn) ngoài giờ học chính khóa trong ngày.. luôn đảm bảo an toàn cho học sinh khi tổ chức các hoạt động ngoài trời. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng lập kế hoạch hoạt động trải nghiệm; kiểm tra, động viên, nhắc nhở TPT Đội, GV thực hiện tốt kế hoạch hoạt động trải nghiệm theo kế hoạch từng chủ đề, chủ điểm tháng của năm học, thực hiện ở các môn học như: Tiếng Việt, Lịch sử- Địa lý, Công nghệ,...

- Phối hợp với Văn hóa xã để được kết nối với các phương tiện truyền thông, thông tin như loa phát thanh của xã, các xóm tuyên truyền về công tác tuyển sinh, ngày toàn dân đưa trẻ đến trường; Công tác phổ cập GD; Thực hiện chương trình giáo dục...

1.2. Xây dựng chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với bối cảnh địa phương, có tính dân chủ, tính tập thể:

Căn cứ tình hình đặc điểm thực tế đơn vị và địa phương, nhà trường xây dựng Chương trình giáo dục với mục tiêu đảm bảo phù hợp với bối cảnh địa phương, bảo đảm tính dân chủ, tính tập thể thông qua hệ thống nội quy, quy chế quy định của nhà trường, quy chế thực hiện dân chủ cơ sở. Trong đó nhà trường luôn chú ý xây dựng các quy định về quyền, nghĩa vụ của giáo viên, học sinh của trường đúng với các văn bản quy định của pháp luật hiện hành (Thông tư 28/2020/TT-BGD&ĐT về Điều lệ trường Tiểu học). Linh hoạt lựa chọn các tiết học tăng cường theo sự lựa chọn, đồng thuận của phụ huynh, người học.

- Đầu năm học mới, các giáo viên chủ nhiệm cùng với học sinh lớp mình, thảo luận xây dựng nội quy lớp học phù hợp với đặc điểm tình hình lớp, phù hợp với nội quy nhà trường và Điều lệ trường Tiểu học.

- Đối với Nội quy, quy chế cơ quan, Quy chế nội bộ được xây dựng dựa trên Điều lệ trường Tiểu học (TT28/2020/TT-BGD&ĐT); Nghị định 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ; Luật 10/2022-QH15 ngày 10/11/2022 của Quốc hội về việc ban hành Luật thực hiện dân chủ cơ sở ... triển khai đến tận cán bộ, giáo viên. Được tập thể sư phạm bàn bạc thảo luận, góp ý và thống nhất tại Hội nghị viên chức người lao động (ngày 24/9/2025). Sau khi ban hành quy chế nhà trường triển khai thực hiện, hàng tháng, trong phiên họp thường kỳ để rút kinh nghiệm và đưa ra các hình thức hoạt động có hiệu quả hơn.

- Công tác thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường: Nhà trường ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong nhà trường, kèm theo quy chế hoạt động và các quy định nội bộ khác được ban hành sau khi thông qua hội nghị công viên chức, người lao động. Thực hiện tốt công tác công khai theo tinh thần Thông tư TT 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024. Trong quá trình thực hiện luôn tạo mọi điều kiện để ban thanh tra nhân dân phát huy vai trò, chức trách nhiệm vụ của mình, công tác kiểm tra nội bộ trường học được thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch hàng tháng, nhờ làm tốt các nhiệm

vụ trên tạo cho nhà trường có môi trường làm việc đoàn kết, kỷ cương, dân chủ, trách nhiệm, không để xảy ra tình trạng mất dân chủ, đơn thư, khiếu kiện, Cụ thể:

*** Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường:**

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018; về Ban hành khung thời gian chương trình GD phổ thông;

Công văn 2345/BGDĐT ngày 07 tháng 6 năm 2021 của BGD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Quyết định số 2641/ QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 của UBND tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Hướng dẫn Số: 2386 /SGDĐT-GDTH, ngày 21 tháng 8 năm 2025 của SGD&ĐT, V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học, năm học 2025-2026,

Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị, nhà trường chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh đảm bảo:

- Cập nhật kịp thời các quy định về chuyên môn đảm bảo thực hiện CTGDPT cấp Tiểu học phân bố hợp lý giữa nội dung giáo dục, hoạt động giáo dục bắt buộc và nội dung giáo dục tự chọn phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và của nhà trường;

- Tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh.

- Tăng cường vận dụng dạy học Dự án “Học thông qua chơi”, tích cực đưa các hoạt động GD kỹ năng sống; Stem; Việt-Lào, GD địa phương, dạy học dự án để mục tiêu Chương trình GDPT 2018 đạt hiệu quả cao;

- Hướng dẫn và giao quyền tự chủ cho tổ chuyên môn, giáo viên chủ động, linh hoạt xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục. Kế hoạch dạy học phải thể hiện rõ phân môn, nội dung dạy học. Xây dựng thời khóa biểu sắp xếp khoa học, hợp lý, hài hòa giữa các môn học và hoạt động giáo dục phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh (Buổi sáng ưu tiên học chương trình chính khóa, buổi chiều hoặc các tiết cuối buổi thường bố trí học tăng thời lượng theo chương trình giáo dục của nhà trường và ngoài chính khóa), ưu tiên thuận lợi tối đa cho người học, đưa nội dung giáo dục kỹ năng sống - giá trị sống và hướng dẫn tự học vào cuối buổi, cuối ngày.

- Đưa các nội dung vào dạy học lồng ghép bộ tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh”, “An toàn giao thông”, “Quốc phòng và an ninh” theo hướng tích hợp lồng ghép trong môn đạo đức, các môn học liên quan, Vận dụng GD STEM, các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm dưới cờ; các buổi sinh hoạt lớp, sinh hoạt Đội.

*** Xây dựng chương trình giáo dục:**

Thực hiện Thông tư 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT về chương trình GDPT; nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục theo định

hướng phát triển năng lực học sinh, phù hợp với tình hình thực tế của trường, địa phương thông qua việc tăng cường các hoạt động thực hành vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, chú trọng giáo dục đạo đức, giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh. Giao quyền tự chủ cho giáo viên điều chỉnh, tích hợp nội dung dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo yêu cầu theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của môn học và phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Linh hoạt, sắp xếp hợp lý các hoạt động sinh hoạt tập thể, giáo dục ngoài giờ lên lớp giữa các khối lớp nhằm tiếp cận với chương trình hoạt động trải nghiệm trong Chương trình GDPT 2018. Năm học 2025-2026, nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch dạy học linh hoạt theo văn bản chỉ đạo của các cấp.

Trên cơ sở khung chương trình, Phó Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ, khối chuyên môn xây dựng chương trình giáo dục tổng thể, cụ thể cho từng môn học và hoạt động giáo dục, tinh giản bớt những nội dung trùng lặp, nội dung quá khó, không phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và lứa tuổi của học sinh. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Xây dựng lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục kỹ năng sống; tài liệu giáo dục địa phương; tuyên truyền, giáo dục về an toàn giao thông, giáo dục quốc phòng an ninh, bảo vệ môi trường, phòng tránh rủi ro, tai nạn, đuối nước, an toàn thực phẩm, phòng chống các loại dịch bệnh... Ngoài ra, thực hiện lồng ghép các nội dung học tập và làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh sử dụng tài liệu “Bác Hồ và những bài học đạo đức, lối sống” lồng ghép trong các hoạt động ngoài giờ lên lớp các tiết dạy của môn đạo đức, lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh, giáo dục an toàn giao thông, phòng chống đuối nước trong các môn học.

+ Thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết học 35 phút; thực hiện 29-32 tiết/tuần. Thời khóa biểu sắp xếp khoa học, hợp lý, hài hòa giữa các môn học và hoạt động giáo dục phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.

+ Lớp 1;2: 25 tiết/ tuần các môn học và hoạt động (bắt buộc) mỗi tuần thêm 04 tiết gồm: 02 tiết tự chọn Tiếng Anh và 02 tiết Tăng cường Tiếng Anh.

+ Lớp 3: 28 tiết/ tuần các môn học và hoạt động (bắt buộc), mỗi tuần thêm 02 tiết Tiếng Anh tăng cường.

Lớp 4, 5: 30 tiết/ tuần các môn học và hoạt động (bắt buộc) mỗi tuần thêm 02 Tiếng Anh TC.

Hoạt động trải nghiệm thực hiện đúng theo chỉ đạo của cấp trên, tổ chức dạy học lồng ghép nội dung giáo dục địa phương lớp 1,2,3,4,5 trong kế hoạch giáo dục các môn học, hoạt động trải nghiệm đảm bảo tính thực tiễn, khoa học, phù hợp học sinh

* Tổ chức dạy học Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình GDPT 2018.

- Đối với môn Tiếng Anh:

+ Thực hiện dạy học môn Tiếng Anh lớp 3;4, 5 bắt buộc cho 100% học sinh theo Chương trình GDPT 2018, thời lượng 4 tiết/tuần. Chú trọng đổi mới hình thức tổ chức dạy học, cập nhật các nội dung mới theo hướng tiếp cận CTGDPT 2018 một cách phù hợp, linh hoạt và hiệu quả (Chuyên môn chỉ đạo giáo viên dạy Tiếng Anh thực hiện hiệu quả nội dung này)

+ Dạy học tự chọn Chương trình làm quen tiếng Anh lớp 1, 2 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT. Nhà trường tổ chức 2 tiết/tuần để học sinh làm quen.

+ Trên tinh thần tự nguyện của phụ huynh học sinh nhà trường hợp đồng với trung tâm Anh ngữ dạy mỗi tuần 02 tiết tăng cường Tiếng Anh đối với khối 2, 3, 4; dạy 3 tiết Tiếng Anh -Toán đối với khối 1.

- Dạy học môn Tin học và Công nghệ.

+ 100% học sinh lớp 3;4, 5 học môn Tin học và Công nghệ theo CTGDPT 2018 (Nhà trường bố trí 01 giáo viên dạy Tin và GVCN dạy môn Công nghệ)

1.3. Xây dựng văn hóa nhà trường, môi trường làm việc, học tập theo hướng thân thiện, gần gũi, hiệu quả.

Để có một môi trường làm việc thân thiện, thực sự “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui” tiến tới xây dựng “Trường học hạnh phúc” nhà trường xây dựng môi trường làm việc, học tập theo hướng thân thiện, gần gũi; đổi mới phân cấp, đồng thời gắn với việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho tổ chuyên môn, cho cá nhân giáo viên, nhân viên trong việc ĐBCL dạy học một cách phù hợp. Xây dựng phong trào thi đua “Dạy tốt và Học tốt” trong nhà trường một cách thiết thực, hiệu quả. Phân đấu xây dựng văn hóa chất lượng trong nhà trường, tạo một môi trường văn hóa lành mạnh, an toàn góp phần xây dựng một môi trường giáo dục chuẩn mực theo quy định.

- Xây dựng văn hóa nhà trường nhằm tạo nên một môi trường văn hóa lành mạnh, an toàn góp phần xây dựng một môi trường giáo dục chuẩn mực theo quy định, bao gồm:

+ Nhà trường đã xây dựng và ban hành Bộ quy tắc ứng xử văn hóa theo Thông tư số 06/2009/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên trong nhà trường cho CBGVNV và học sinh để triển khai thực hiện nghiêm túc (CBGVNV ký cam kết thực hiện có hồ sơ kèm theo).

+ Thông qua việc thực hiện bộ Quy tắc của nhà trường, nhằm điều chỉnh cách thức, hành vi ứng xử của cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường theo thuần phong mỹ tục; tạo môi trường thân thiện gần gũi đối với học sinh. Có nếp sống cởi mở văn minh, trách nhiệm, trung thực, dân chủ trong nhà trường, trong giao tiếp với phụ huynh, đồng nghiệp, khách....

+ Xây dựng Quy tắc ứng xử trong trường học gồm những chuẩn mực, giá trị và hành vi ứng xử văn hoá thông qua các hoạt động giao tiếp, sinh hoạt, làm việc, học tập. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt”, đưa các nội dung của cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”;

+ Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2020 - 2025” theo Kế hoạch số 520/KH-UBND ngày 26/8/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2019 - 2025” trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Kế hoạch số 2392/KH-UBND ngày 09/11/2020

của SGD&ĐT Nghệ An về triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2019 - 2025” của ngành Giáo dục và Đào tạo Nghệ An;

(Có bộ quy tắc ứng xử văn hoá kèm theo. Lưu Hồ sơ thực hiện Quy chế dân chủ)

- Tổ chức xây dựng, tuyên dương và nhân rộng các tấm gương, mô hình tiên tiến; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm nội quy, quy tắc ứng xử văn hóa của nhà trường để định hướng, điều chỉnh quá trình xây dựng và phát triển mô hình văn hóa của nhà trường. Như điển hình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Điển hình trong thi đua dạy tốt; Điển hình dân vận khéo...

- Định kỳ trao đổi tổng kết kinh nghiệm về xây dựng mô hình văn hóa nhà trường; hướng dẫn hỗ trợ lẫn nhau giữa các thành viên trong nhà trường và học tập những mô hình tốt ở trường bạn, bổ sung hoàn thiện những tiêu chuẩn, tiêu chí một cách cụ thể, nhằm ngày càng hoàn thiện hơn mô hình văn hóa nhà trường.

1.4. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể trong và ngoài nhà trường:

Thực hiện hiệu quả công tác phối hợp để phát huy cao vai trò của các tổ chức chính trị, xã hội trong nhà trường, địa phương như: Liên đội, Đoàn TN xã, Hội liên hiệp phụ nữ xã, Hội cựu chiến binh; Công an.... trong giáo dục thiếu niên, nhi đồng. Phối hợp với các tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cho GV và học sinh nhằm góp phần tạo môi trường tích cực cho những hoạt động ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp nhằm hình thành phát triển năng lực, phẩm chất cho người học.

- Đầu năm học, nhà trường, BDDCMHS, Công đoàn và Liên đội có sự phối hợp chặt chẽ trong xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoại khóa có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của các nhà trường. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục kỹ năng mềm theo từng khối lớp, phù hợp với độ tuổi học sinh như: kỹ năng tự học, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng giao tiếp ứng xử, kỹ năng làm việc nhóm..

+ Lớp 1: Xây dựng, hình thành nề nếp học tập ngay từ ban đầu. Giáo viên dành thời gian thích hợp hình thành nề nếp, phương pháp học tập cho học sinh. Xây dựng nội quy học tập và hình thành phương pháp ý thức tự học, phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập.

+ Lớp 2, 3: Xây dựng nội quy học tập và hình thành phương pháp ý thức tự học, phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập. Xây dựng phong trào thi đua trong học tập. Đẩy mạnh rèn luyện kỹ năng tự học, hợp tác nhóm trong học sinh.

+ Lớp 4,5: Phát huy, nâng cao khả năng tự học, tự rèn luyện của học sinh. Giáo viên định hướng cho học sinh phương pháp học tập đúng đắn, phát triển năng lực, năng khiếu của các em thông qua hoạt động học tập, giáo dục. Hoàn thiện phương pháp, kỹ năng, ý thức tự học, chuẩn bị tiền đề cho việc học lên THCS.

- Có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và các tổ chức chính trị - xã hội của xã trong việc xây dựng kế hoạch, chương trình công tác, chương trình phối hợp với địa phương nhằm chăm lo, bảo vệ quyền lợi cho GV, học sinh:

+ Phối hợp với BDDCMHS, Đoàn TN; Hội phụ nữ; Liên đội động viên, thăm hỏi, hỗ trợ các GV, HS có hoàn cảnh khó khăn để giúp các em thuận lợi trong học tập. Như chương trình “Tiếp sức đến trường” quần áo, sách vở, xe đạp; Chương trình “Xuân

âm áp- Tết yêu thương” vào dịp tết Nguyên đán... nhằm động viên, thăm hỏi, hỗ trợ các học sinh có hoàn cảnh khó khăn

+ Phối hợp với Công an xã, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh để tổ chức các hoạt động tuyên truyền, nói chuyện chuyên đề, giáo dục lịch sử truyền thống quê hương đất nước, về các chính sách, pháp luật, giới tính, sức khỏe sinh sản, vẽ tranh về đề tài ATGT,...để giáo dục các kỹ năng sống cho học sinh.

- Phối hợp với các cấp, ban ngành tổ chức các sân chơi, các hội thi về kiến thức, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cho GV và học sinh nhằm đa dạng hóa các hoạt động giáo dục của nhà trường qua đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa có nội dung thiết thực để các em được trải nghiệm như: Thi văn nghệ chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11; Thi đồng diễn tập thể khối, múa hát sân trường nhân dịp 22/12; Trải nghiệm làm gói bánh chưng vào dịp tết Nguyên Đán; Rung chuông vàng; Ngày hội đọc sách” (tháng 4); Em tìm hiểu về Bác Hồ kính yêu...(tháng 5)

1.5. Vận động sự ủng hộ của gia đình, cộng đồng địa phương tham gia vào các hoạt động giáo dục của nhà trường; huy động các nguồn lực, xã hội hóa cho các hoạt động giáo dục.

Tranh thủ các cuộc làm việc, cuộc họp với Đảng ủy, chính quyền địa phương đầu năm học; Họp BCH Đảng ủy; Hội khuyến học; Bí thư xóm trưởng hàng tháng... nhà trường có các ý kiến để tuyên truyền, vận động các chủ trương huy động nguồn lực, tài trợ xã hội hóa giáo dục để tạo sự chuyển biến tích cực của các cấp, các ngành và nâng cao nhận thức của mọi tầng lớp nhân dân về ý nghĩa tầm quan trọng của việc đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, xây dựng và giữ vững danh hiệu trường chuẩn quốc gia để nâng cao chất lượng giáo dục.

Xã hội hóa giáo dục, huy động nguồn lực để tạo sự chuyển biến tích cực của các cấp, các ngành và nâng cao nhận thức của mọi tầng lớp nhân dân về ý nghĩa tầm quan trọng của việc đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, xây dựng trường chuẩn quốc gia.

- Các phương tiện thông tin, truyền thông đã tuyên truyền về thực hiện Chương trình GDPT 2018; vận động về chủ trương huy động nguồn lực, xã hội hóa giáo dục để tạo sự chuyển biến tích cực của các cấp, các ngành và nâng cao nhận thức của mọi tầng lớp nhân dân về ý nghĩa tầm quan trọng của việc đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, xây dựng trường chuẩn quốc gia để nâng cao chất lượng giáo dục. Tôn trọng và thu hút được gia đình, cộng đồng địa phương tham gia vào các hoạt động giáo dục của nhà trường bằng hình thức vận động sự ủng hộ về chủ trương huy động nguồn lực, xã hội hóa giáo dục, thông qua: Các cuộc làm việc với cấp ủy, chính quyền địa phương.

Tôn trọng và thu hút được gia đình, cộng đồng địa phương tham gia vào các hoạt động giáo dục của nhà trường bằng hình thức vận động sự ủng hộ về chủ trương huy động nguồn lực, xã hội hóa giáo dục, thông qua Các cuộc làm việc với cấp ủy, chính quyền địa phương; ban quản lý các xóm.

- Các cuộc họp phụ huynh lớp, trường như họp phụ huynh đầu năm; giữa năm và cuối năm nhằm tăng cường sự nắm bắt của phụ huynh về nhà trường về chương trình giáo dục 2018, hướng dẫn con em học tập ở nhà.

+ Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình, xã hội xây dựng môi trường học tập của nhà trường đảm bảo an toàn, lành mạnh, thân thiện.

+ Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh để hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; xây dựng kế hoạch nhà trường và kế hoạch hoạt động của Ban đại diện CMHS; huy động các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất trường học.

1.6. Sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn kinh phí hàng năm.

- Hàng năm nhà trường xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo tính minh bạch và dân chủ; Sau khi được phân khai nguồn kinh phí đầu năm nhà trường xây dựng kế hoạch dự trù nguồn kinh phí theo quý cho các hoạt động đảm bảo hợp lý, hiệu quả, các nguồn kinh phí đầu năm (Bao gồm lương, các khoản có tính chất lương và chi khác) được thông qua hội đồng nhà trường rõ ràng, cụ thể, chi tiết được thông qua phiên họp hội đồng tháng 2 hàng năm. Ngoài ra, trong Hội nghị viên chức, người lao động đều được nghe thông qua thu chi rõ ràng để CBGVNV nắm được. Bố trí kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cần thiết đảm bảo phù hợp, đồng thời đảm bảo nguồn kinh phí hợp lý cho hoạt động chuyên môn, dạy và học. *(Có quy chế chi tiêu nội bộ và các hồ sơ thông qua công khai tài chính kèm theo)*

- Mỗi năm học, vào cuối tháng 5 nhà trường tổ chức kiểm tra tài chính năm học công khai minh bạch.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch bổ sung kinh phí hàng năm để phục vụ Kế hoạch đảm bảo chất lượng bảo đảm phù hợp với điều kiện, yêu cầu thực tiễn của nhà trường và tính khả thi. **(Phụ lục 14)**

2. Xác định chuẩn đầu ra của chương trình giáo dục

2.1. Yếu tố bên trong và bên ngoài nhà trường

2.1.1. Các yếu tố bên trong nhà trường

Trường Tiểu học Diên Ngọc được tái thành lập từ trường Tiểu học Diên Ngọc 1 và Tiểu học Diên Ngọc 2 từ năm 2015 theo quyết định của UBND Huyện Diên Châu. Thấm nhuần lời dạy của Bác “*Dù khó khăn đến đâu cũng phải thi đua dạy tốt – học tốt*”, phát huy truyền thống hiếu học của quê hương, dù trong hoàn cảnh khó khăn nhưng lớp lớp thầy trò vẫn say sưa giảng dạy, học tập, đã cống hiến cho đất nước nhiều nhân tài, dũng sĩ. Nhiều học sinh của trường đã trưởng thành giữ những chức vụ trọng trách của Đảng, Nhà nước và quân đội.

Trường được tọa lạc trên một khuôn viên có diện tích 8121 m², yên tĩnh, cao ráo, thoáng mát, thuận lợi cho học sinh đi học. Cảnh quan xanh- sạch - đẹp - an toàn, cơ sở vật chất tạm đủ với 03 dãy nhà cao tầng gồm 38 phòng học cao tầng và 06 phòng học cấp 4, 01 phòng chức năng(Tin học) Hiện tại, trường có 64 cán bộ, giáo viên, nhân viên, 44 lớp với 1606 em học sinh từ lớp 1 đến lớp 5. Kế thừa và phát huy truyền thống của các thế hệ đi trước, trong những năm qua, thầy và trò Trường Tiểu học Diên Ngọc luôn luôn cố gắng vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ và đã đạt được những thành tích cao: liên tục là Tập thể lao động tiên tiến, trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1(2011) và được công nhận lại tháng 5 năm 2016; đạt kiểm định chất lượng mức độ 2 năm 2013. Được UBND huyện Diên Châu tặng nhiều bằng khen và giấy khen. Tập thể sư phạm nhà trường luôn đoàn kết, tâm huyết, gắn bó chia sẻ hỗ trợ đề cùng trau dồi chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu giáo dục hiện nay.

- Công tác quản lý trong nhà trường:

Thực hiện quản lý, quản trị nhà trường đúng nguyên tắc, đúng quy định về quản lý nhà nước trong mọi hoạt động, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường trong đó thể hiện rõ kế hoạch cụ thể từng nội dung, hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục học sinh trong năm học. Đồng thời, xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ để làm tốt công tác thanh kiểm tra, công tác công khai, dân chủ hóa trong nhà trường. Từ đó, xây dựng được tập thể sư phạm đoàn kết, thống nhất cao.

Thực hiện công tác cải cách quản lý, công tác huy động duy trì sĩ số học sinh (Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, tuyển sinh đầu năm học) và nâng cao chất lượng giáo dục; tăng cường giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh, trong đó chất lượng đại trà được củng cố vững chắc, chất lượng mũi nhọn có nhiều chuyển biến tích cực. Tổ chức cán bộ giáo viên thực hiện hiệu quả phong trào thi đua dạy tốt, học tốt và các cuộc vận động, xây dựng văn hóa nhà trường.

Thực hiện hiệu quả huy động mọi nguồn lực củng cố bổ sung CSVC cho nhà trường, củng cố các tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia mức độ 1. Hàng năm thực hiện tốt công tác tài trợ, cải tạo, tu sửa, nâng cấp cơ sở vật chất hiện có của trường. Tham mưu các cấp để được bổ sung xây dựng quy hoạch nhà trường theo quy hoạch tổng thể đảm bảo các hạng mục của trường chuẩn quốc gia mức độ I theo TT13 và TT23.

- Tình hình tuyển sinh của nhà trường:

Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh phù hợp với điều kiện nhà trường; có quy định tuyển sinh rõ ràng, công khai, minh bạch; đảm bảo dân chủ, công bằng trong tuyển sinh được thông tin trên hệ thống loa truyền thanh của xã, các xóm thông báo. Tuyển sinh đúng yêu cầu, tiêu chuẩn, đủ số lượng, đề cao quyền được học của học sinh.

Phối hợp với chặt chẽ với trường Mầm non xã Diên Ngọc trong việc thực hiện công tác tuyển sinh theo kế hoạch, nắm bắt đầy đủ thông tin về các đối tượng tuyển sinh của trường, đặc biệt là đối tượng học sinh khuyết tật, mồ côi, con hộ nghèo, học sinh theo bố mẹ đi làm ăn tại các khu công nghiệp... Nắm thông tin của Trường mầm non về Kết quả đánh giá học sinh của trường mầm non theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi ban hành theo Thông tư 23/2010/TT-BGDĐT ngày 23/7/2010 của Bộ GDĐT để biết rõ chất lượng học sinh đầu vào của lớp 1 hàng năm.

Thực hiện phổ cập bắt buộc, huy động hết trẻ 6 tuổi trên địa bàn vào học lớp 1. Thực hiện nguyên tắc bình đẳng, dân chủ khi tuyển sinh, xếp lớp học sinh.

- Tuyển sinh theo đúng, kế hoạch phát triển của nhà trường đã được UBND huyện phê duyệt. Theo kế hoạch tuyển sinh nhà trường có 08 lớp với tổng số 312 em, thực tế lớp 1 là 309 em, trong đó có 5 em lưu ban (do một số học sinh chuyển đi, chuyển đến); trung bình 34,3 em/lớp.

- Tổng số trẻ 6 tuổi toàn xã: 319(Số trẻ vào lớp 1: 319

+ Tổng số trẻ 6 tuổi của xã học tại trường: 301

+ Tổng số trẻ 6 tuổi của xã học trường khác: 16 Gồm:

+ Tiểu học Thị trấn: 11 em; Diên Thành 03 em; Xanh Tuệ Đức: 01 em. TT

Hoa HD: 01

- Tổng số trẻ 6 tuổi trong địa bàn chưa ra lớp: Không

- Trẻ 6 tuổi nơi khác đến học: 01 em

Từ thông tin công tác tuyển sinh lớp 1, Hiệu trưởng nắm tình hình đặc điểm đối tượng học sinh để chuẩn bị phương án bố trí các GV làm nhiệm vụ chủ nhiệm và dạy học các lớp khối 1. Trong quá trình thực hiện tuyển sinh tổ tuyển sinh phân tích, tổng hợp phân nhóm các đối tượng học sinh, Trong đó:

- + Học sinh hộ nghèo, cận nghèo: (nghèo: 01 em; cận nghèo 07 em) tỷ lệ 2,5 %
- + Học sinh có bố mẹ đi làm ăn xa ở với ông bà: 80/309 tỷ lệ 25,9 %

Nhà trường đã bố trí 09 giáo viên có năng lực chủ nhiệm và giảng dạy 09 lớp (Cả 09 giáo viên đã được tham gia tập huấn lớp 1 Chương trình GDPT 2018) trong đó tất cả 09 GV đều đạt GVDG cấp huyện; GV là người địa phương: 03 đ/c.

+ Giao cho các giáo viên chủ nhiệm, bộ môn chịu trách nhiệm phân loại các diện đối tượng học sinh để có các biện pháp dạy học, giáo dục phù hợp. Cụ thể:

** Đối với học sinh chưa nắm được bảng chữ cái, tiếp thu chậm*

- Đầu năm GV tổ chức khảo sát HS: Thống kê phân loại đối tượng học sinh.
- Xây dựng kế hoạch dạy học tăng cường Tiếng Việt cho HS chưa nắm được bảng chữ cái và có điều chỉnh nội dung soạn giảng trong các bài phù hợp.

+ Cung cấp Tiếng việt cho các em thông qua các môn học: Ví dụ như dạy lồng ghép trong phân môn Tiếng việt cũng như các môn học khác có liên quan. Tăng cường cho học sinh luyện nói, trả lời tạo điều kiện cho các em được trao đổi, tập kỹ năng giao tiếp hàng ngày.

Để các em có cơ hội học hỏi các bạn nhiều hơn. Như thành lập đôi bạn cùng học tập là 1 em tiếp thu nhanh và 1 em tiếp thu chậm; nhóm chơi các trò chơi luôn có cả những em mạnh dạn, tự tin ghép đôi với những em còn rụt rè ... Tổ chức các sân chơi phù hợp với đối tượng học sinh như: Hoạt động chính khóa, hoạt động ngoại khóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp, trò chơi dân gian, các cuộc giao lưu: violimpic, tiếng việt của chúng em, để các em có cơ hội giao lưu phát triển ngôn ngữ, giúp các em mạnh dạn hơn trong giao tiếp. Tại sân chơi này các em được tham gia vào các hoạt động như hát, múa, kể chuyện, tự giới thiệu về bản thân, về lớp, về trường của mình và cùng nhau thảo luận để trả lời các câu hỏi liên quan đến môn Tiếng Việt phù hợp với kiến thức mà các em đang học.

** Đối với những học sinh bố mẹ đi làm ăn xa, phải ở nhà với ông bà:*

Tăng cường công tác phối hợp với cha mẹ, ông bà học sinh để có sự chia sẻ động viên, khuyến khích kịp thời qua hệ thống Zalo; Messenger... quan tâm, hỗ trợ hàng ngày, giao bài và kiểm tra bài thường xuyên...

** Đối với học sinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo:* Giao cho GVCN kết hợp với TPT Đội chủ động phối hợp với các tổ chức đoàn thể, các nhà hảo tâm,... có kế hoạch hỗ trợ, giúp đỡ các em thiết thực, hiệu quả (Khai giảng năm học mới; Tết trung thu; tết Nguyên đán ...)

** Nhóm học sinh có năng khiếu ở các môn học, các hoạt động:*

Giao cho phó Hiệu trưởng chỉ đạo, phối hợp với GVCN để chủ động xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho các em tham gia các sân chơi, các câu lạc bộ phù hợp. Ngoài ra, giáo viên phối hợp phụ huynh để học sinh được tham gia các cuộc thi trên mạng Internet như Trạng nguyên tiếng Việt; trạng nguyên toàn tài; Vioedu...

Với những học sinh có năng khiếu yêu thích nhảy Eropic giao cho cô Nguyễn Thị Yến chịu trách nhiệm hỗ trợ, hướng dẫn qua các câu lạc bộ em yêu điệu nhảy ... để giúp các em phát triển năng khiếu tốt hơn.

- Chất lượng đầu vào của học sinh:

Cuối năm học 2024-2025, nhà trường thực hiện công tác bàn giao chất lượng cho GV phụ trách lớp năm học sau để đánh giá sát đúng chất lượng dạy học của giáo viên trong năm học, vì vậy mỗi giáo viên đều có ý thức trách nhiệm trong việc nâng cao chất lượng dạy học hàng ngày. Yếu tố chất lượng đầu vào đảm bảo yêu cầu.

+ Kết quả khảo sát chất lượng và kết quả rèn luyện cuối năm học 2024-2025:

Nhà trường có chất lượng giáo dục khá tốt, tỷ lệ học sinh hoàn thành CTTH đạt 100 %, hoàn thành chương trình lớp học đối với khối 1,2,3,4 đạt từ 97,8 đến 99.7%; Tham gia các cuộc thi, giao lưu như: Trạng nguyên Tiếng việt; Trạng nguyên toàn tài; Vioedu ... Kết quả cụ thể:

Học sinh hoàn thành chương trình lớp học, cấp học lần 1:

1623/1633: 99,4%, cụ thể:

Lớp 1: 300/310; tỷ lệ: 96,7%; Số HS kiểm tra lại sau hè: 07

Lớp 2: 315/318; tỷ lệ: 99,1%; Số HS kiểm tra lại sau hè: 03

Lớp 3: 355/ 355; tỷ lệ: 100%; Số HS kiểm tra lại sau hè: 0

Lớp 4: 308/308; tỷ lệ: 100 %; Số HS kiểm tra lại sau hè: 0

Lớp 5: 342/ 342; tỷ lệ: 100%; Số HS kiểm tra lại sau hè: 0

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: Tỷ lệ HTCTTH: 342/342 = 100%.

+ Học sinh xuất sắc: 635; tỷ lệ: 38,9%

+ Học sinh Tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện: 403; tỷ lệ: 24,7%.

- Kết quả các sân chơi trực tiếp đạt cấp huyện:

+ Hội thi tin học trẻ có 01 em đạt giải ba cấp huyện.

+ Kết quả giao lưu Văn -Toán tuổi thơ cấp huyện đạt 6/6 em, trong đó có 2 giải ba và 4 giải KK.

- Kết quả các sân chơi qua mạng:

+ Trạng nguyên Tiếng việt: Đạt cấp huyện: 81; Tỉnh 64

+ Toán VIOED tỉnh: 02 em,

+ Tiếng Anh VIOED tỉnh: 01 em

+ IOE cấp tỉnh: 09 em, QG: 04 em.

+ Thi Tiếng Anh TOEFL có 7 em.

**Về tổ chức các hoạt động Đội TNTPHCM; Công tác giáo dục ngoài giờ lên lớp và rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh:*

Song song với việc thực hiện chương trình chính khóa nhà trường tăng cường tổ chức các hoạt động ngoài giờ chính khóa với các hoạt động giao lưu về kiến thức, trải nghiệm trong cuộc sống cho học sinh. Chỉ đạo chuyên môn và Liên đội tổ chức các hoạt động trải nghiệm, Hoạt động ngoài giờ lên lớp trong điều kiện thuận lợi như:

+ Thi văn nghệ, đồng diễn theo khối nhân ngày nhà giáo Việt Nam 20/11;

+ Tổ chức giới thiệu sách, kể chuyện Bác Hồ.. nhân ngày Hội đọc sách;

+ Hội khỏe phù đồng;

+ Tổ chức Giao lưu Văn – Toán tuổi thơ K4;

- + Thi tìm hiểu về ATGT; Rung chuông vàng...
- + Cùng Kun bảo vệ môi trường.
- + Nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam ngày 22/12 Liên đội tổ chức cho học sinh tham gia thấp hương tri ân các Anh hùng liệt sĩ hy sinh vì tổ quốc tại Nghĩa trang liệt sĩ của xã Diên Ngọc.
- + Liên đội đã phát động chương trình “Mùa đông ấm”; “ Xuân ấm áp Tết yêu thương”...đã ủng hộ học sinh nghèo nhân dịp tết Nguyên Đán trong CBGVNV và học sinh để mua quần áo đồng phục; dầu ăn; nếp; bánh kẹo tặng HS n nghèo, cận nghèo và HS khó khăn.
- + Tổ chức “Ngày hội thiếu nhi vui khỏe-Tiến bước lên đoàn”;
- + Phối hợp GV dạy Thể chất của trường để tuyên truyền HS đăng kí học bơi do thầy Đậu Trọng Khang tổ chức tại trường.

**Quy mô trường lớp, học sinh năm học 2025-2026*

TOÀN TRƯỜNG	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ				
		KHỐI 1	KHỐI 2	KHỐI 3	KHỐI 4	KHỐI 5
Số lớp:	44	9	8	9	10	8
Số học sinh:	1605	308	311	318	359	309

- Tình hình đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Năm học 2025-2026, Trường Tiểu học Diên Ngọc hiện có 64 cán bộ, giáo viên, nhân viên. (trong đó: Biên chế; 58; HĐ trường: 06; 03 CBQL, 57 GV, 04 nhân viên).

57 giáo viên gồm: Giáo viên tiểu học: 45 người, GV Tiếng Anh: 05, GV Âm nhạc 02, GV Mỹ thuật: 02; GV Tin học 01; GV thể dục: 02. Trường có 47/57 đã đạt giáo viên giỏi cấp huyện.

05 Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh (Vũ Thị Minh, Nguyễn Thị Huyền, Nguyễn Thị Quỳnh, Phạm Thị Thu Thủy, Đặng Thị Lê)); 03 đ/c GV là cốt cán chuyên môn của xã (Nguyễn Trung Sơn, Đậu Trọng Khang, Phan Thị Tùng)

Đội ngũ CBQL có năng lực quản lý tốt và kinh nghiệm; nhân viên có năng lực công tác tốt theo vị trí việc làm. Hàng năm có từ 8 - 17 người đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở, có nhiều sáng kiến được đúc rút và áp dụng vào thực tiễn có hiệu quả. Năm học 2024-2025, trường có 17 CSTĐ cơ sở.

* Kết quả đánh giá năm học 2024-2025, cụ thể:

- Đánh giá, phân loại viên chức (Theo NĐ 90):

+ Quản lý: 01 Hiệu trưởng: HTTNV ; 01 Phó hiệu trưởng: HTTNV, 01 PHT: HTXSNV

+ Giáo viên: HTXS: 10/53: 18,8 % HTTNV: 43/53: 81,2%

+ Nhân viên: HTTNV: 02; HTXS: 01

- Xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp TT 20:

+ Quản lý: Hiệu trưởng: Tốt ; 02 Phó hiệu trưởng: Tốt

+ Xếp loại GV: Tốt: 44/56: 78.5% Khá: 12/56: 21.5%

- Danh hiệu thi đua cuối năm học

+ GVDG cấp huyện: 06 đ/c: Nguyễn Thị Hồng Giang(Giải nhất), Lê Thị Diệu Linh và Đậu Thị Ngạn (Giải ba), Nguyễn Thị Phương Thảo, Nguyễn Minh Nghĩa, Nguyễn Thị Yến.

+ Lao động tiên tiến: có 59/59 = 100%

+ Chiến sĩ thi đua cơ sở: 17

+ UBND huyện tặng giấy khen: 02 đ/c

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

Nhà trường có đủ phòng học cho các lớp 44 phòng/44 lớp; 01 phòng Tin học (29 máy); các phòng chức năng khác cơ bản đảm bảo. Có đủ đồ dùng dạy học, thiết bị & công nghệ; có hệ thống mạng Wi-Fi xuyên tường đảm bảo phục vụ công tác quản lý và dạy học; Có 44 ti vi/44 phòng học được kết nối mạng Internet.

+ Khối phòng hỗ trợ học tập: Có 1 phòng thư viện thiết bị.

+ Khối phòng phụ trợ: Có 1 phòng họp, 1 phòng Y tế HĐ, có khu để xe cho GV và HS, có 03 công trình vệ sinh HS, 01 nhà vệ sinh GV; có cổng trường, hàng rào bảo vệ.

+ Khu sân chơi, TDTT: Có sân chơi đảm bảo theo quy định, sân tập còn thiếu diện tích.

+ Hạ tầng kỹ thuật: Có hệ thống nước sạch phục vụ học sinh hàng ngày, hệ thống điện, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, hạ tầng CNTT,... đảm bảo theo quy định.

Cụ thể: (Mục 3-Phụ lục 1)

3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

TT		Số lượng	Đơn vị tính	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập			
1	Phòng học	44	Phòng	
a	Phòng kiên cố	38	Phòng	
b	Phòng bán kiên cố	6	Phòng	
c	Phòng tạm	0	Phòng	
2	Phòng học bộ môn	1	Phòng	
a	Phòng kiên cố	1	Phòng	
b	Phòng bán kiên cố	0	Phòng	
c	Phòng tạm	0	Phòng	
3	Khối phục vụ học tập			
a	Phòng kiên cố		Phòng	
b	Phòng bán kiên cố	2	Phòng	
c	Phòng tạm	0	Phòng	
II	Khối phòng hành chính - quản trị			
1	Phòng kiên cố	0	Phòng	
2	Phòng bán kiên cố	4	Phòng	
3	Phòng tạm	0	Phòng	
III	Thư viện, thiết bị dạy học	1	Phòng	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)		Phòng	
1	Phòng bảo vệ	1	Phòng	
2	Nhà bán trú	0		
V	Tài chính			
1	Nguồn không tự chủ	x		

2	Nguồn tự chủ			
3	Nguồn xã hội hóa	X		

- Công tác tài chính:

Thực hiện nghiêm theo quy định chi tiêu tài chính hiện hành. Lập dự toán ngân sách theo năm tài chính, kế hoạch chi trả lương và phụ cấp cho cán bộ giáo viên nhân viên đảm bảo chính xác kịp thời đúng theo luật ngân sách nhà nước. Lập kế hoạch thu đúng thu đủ theo hướng dẫn của cấp trên. sử dụng có hiệu quả nguồn tài chính của đơn vị đảm bảo. Theo dõi và thực hiện các chế độ của học sinh đảm bảo đúng, đủ theo quy định.

*** Đánh giá chung thực trạng các hoạt động nhà trường:**

- Điểm mạnh

- Cán bộ quản lý: Hiệu trưởng trình độ Đại học; có 02/2 đ/c PHT trình độ Đại học. Đủ số lượng theo quy định, trình độ đạt chuẩn, nhiệt tình, tâm huyết với nghề nghiệp, nhiều năm là giáo viên dạy giỏi các cấp. Cán bộ quản lý tổ chức chỉ đạo điều hành các hoạt động của nhà trường một cách đồng bộ, hiệu quả; Biết phát huy dân chủ trong mọi hoạt động của tập thể nên được sự tin tưởng của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

- Đội ngũ Giáo viên: Có $49/57 = 85,9\%$ giáo viên có trình độ đào tạo Đại học; $7/57 = 12,3\%$ giáo viên trình độ Cao đẳng; TC 01/57: 1,8% Có đủ giáo viên dạy bộ môn chuyên như tiếng Anh; Thể dục; Âm nhạc và Mĩ thuật; Tin học. Tỷ lệ giáo viên đã tham gia và đạt giáo viên giỏi cấp huyện, tỉnh cao ($47/57$ giáo viên đã từng đạt GV dạy giỏi cấp huyện chiếm tỷ lệ 82,4 %; có 06 GV giỏi cấp tỉnh làm nòng cốt chuyên môn. 100 % giáo viên sử dụng máy tính, ti vi phục vụ cho công tác dạy và học trực tiếp, trực tuyến. 100% Gv áp dụng công nghệ AI vào giảng dạy. Thường xuyên nghiên cứu đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Đội ngũ giáo viên đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm, thương yêu chăm lo học sinh, yêu nghề gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển.

- Nhân viên: gồm 04 người gồm: Nhân viên văn thư, thư viện; Kế toán. Nhà trường hợp đồng thêm 01 nhân viên Y tế, 01 nhân viên Thiết bị Mỗi nhân viên đều được bố trí thực hiện nhiệm vụ đúng chuyên môn, nghiệp vụ, năng động nhiệt tình với các nhiệm vụ được giao.

- Phụ huynh, học sinh: Học sinh cơ bản là ngoan, tích cực học tập và rèn luyện, trên 90% hăng say tham gia các hoạt động tập thể, Khoảng 75% học sinh có kỹ năng sống và kỹ năng giao tiếp tốt. Cơ bản học sinh có ý thức, chăm chỉ học tập. Phụ huynh luôn đồng tình ủng hộ nhà trường, đồng ý các kế hoạch của nhà trường, của BDDCM học sinh đề ra, thống nhất chung đăng ký cho học sinh học tăng cường tại trường.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị nhà trường:

+ Nhà trường có đủ phòng học đảm bảo tỷ lệ mỗi phòng học/lớp, đủ trang thiết bị phục vụ dạy học theo yêu cầu tối thiểu, có 01 phòng Tin học đáp ứng chuẩn. Có 44 lớp có ti vi thông minh để thực hiện dạy học.

+ Khuôn viên nhà trường có tổng diện tích là 8121 m², có hệ thống cây bóng mát nhiều nên rất thuận lợi cho học sinh vui chơi cũng như tổ chức các hoạt động tập thể.

Trường đạt trường Chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2011 và được kiểm tra công nhận lại năm 2016.

- Điểm yếu

- Việc tự học, tự rèn của một số giáo viên chưa hiệu quả, chưa sáng tạo trong công việc, đổi mới phương pháp dạy học chưa rõ nét; vẫn còn giáo viên thiếu chủ động trong việc lựa chọn, vận dụng các phương pháp, hình thức dạy học dẫn đến hiệu quả tiết dạy chưa cao. Việc ứng dụng CNTT vào dạy học một số giáo viên còn hạn chế, gặp nhiều khó khăn, lúng túng, xử lý các tình huống trong dạy học thiếu linh hoạt.

- Hệ thống khối phòng phục vụ học tập chưa đảm bảo theo quy định tại Thông tư 13 của Bộ GD&ĐT(chỉ có 1 dãy 15 phòng đạt). Do diện tích sân chơi bãi tập chưa đủ nên hạn chế trong việc bố trí luyện tập TDTT nhằm phát triển toàn diện cho HS. Các phòng chức năng và phòng bộ môn thiếu nhiều, 2 dãy nhà cấp 4 xuống cấp.

- Nhiều học sinh điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, bố mẹ đi làm ăn xa để các em ở nhà với người thân, ông bà nên các em thiếu sự quan tâm chăm sóc, nhắc nhở thường xuyên của bố mẹ.

- Nguồn ngân sách chi thường xuyên cho nhà trường còn ít; Công tác huy động tài trợ, XHHGD từ nguồn lực CMHS chưa đáp ứng nhu cầu đầu tư xây dựng.

1.1. Thời cơ:

- Trường được Đảng ủy, UBND xã quan tâm. Sự phối hợp giữa nhà trường với các đoàn thể nhân dân ở địa phương và Ban đại diện CMHS ngày càng có hiệu quả.

- Địa phương diện tích không quá rộng, dân sống tập trung, trường được đặt ở vị trí trung tâm nên rất thuận lợi cho việc đi lại học tập của học sinh.

- Đội ngũ giáo viên có phẩm chất chính trị tốt, thương yêu học sinh, nhiệt tình giảng dạy, năng lực đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.

Trường đã xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ và hoạt động có hiệu quả giữa các lực lượng giáo dục; thường xuyên phối hợp các tổ chức chính trị xã hội của phường (UBMTTQ, Hội liên hiệp phụ nữ, Hội khuyến học, Hội cựu chiến binh, Đoàn TNHCM...), tạo được sự đồng bộ, thống nhất trong công tác giáo dục học sinh về mọi mặt. Thường xuyên liên lạc với gia đình và chính quyền địa phương dưới nhiều hình thức để nắm bắt thông tin hai chiều một cách kịp thời, từ đó đưa ra các biện pháp giáo dục phù hợp.

Ban đại diện cha mẹ học sinh rất nhiệt tình, nhận thức được vai trò trách nhiệm của mình trong việc đầu tư môi trường giáo dục cho học sinh, phối hợp tốt với nhà trường trong việc Giáo dục học sinh. Nhiều phụ huynh (nhất là phụ huynh khối lớp 1) đã quan tâm tới việc học của con em. Công tác huy động tài trợ đã được cha mẹ học sinh quan tâm và đồng thuận.

Uy tín chất lượng GD của nhà trường trong phụ huynh ngày càng cao; hầu hết các phụ huynh yên tâm giao con em cho nhà trường, ủng hộ chủ trương phát triển của nhà trường.

Phương tiện thông tin ngày càng mở rộng là cơ hội giúp cho GV và học sinh tiếp thu phát triển kiến thức góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục. Việc ứng dụng các phần mềm trực tuyến để cập nhật thông tin luôn được chú trọng; giáo viên và phụ huynh liên lạc thông qua phần mềm Vn.edu.

Các thông tin và phương pháp dạy học hiện đại được nhà trường, giáo viên tìm hiểu và cập nhật bồi dưỡng thường xuyên trong quá trình dạy học.

1.2. Thách thức:

Nhìn chung, trình độ dân trí của người dân chưa cao nên một bộ phận không nhỏ chưa nhận thức đầy đủ vai trò của giáo dục; chưa đầu tư đúng mức cho giáo dục; thiếu sự phối hợp với nhà trường để giáo dục học sinh, nhất là sự phối hợp để quản lý học sinh ở nhà. Nhiều gia đình HS có bố mẹ đi làm ăn xa nên phó mặc con cho ông bà già, việc phối hợp giữa gia đình, nhà trường còn gặp khó khăn. Khó quản lý học sinh trong sử dụng công nghệ thông tin.

Nhu cầu về giáo dục ngày càng cao nên đòi hỏi đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên trong nhà trường cũng hết sức nỗ lực trong công cuộc đổi mới các hoạt động giáo dục.

Cơ sở vật chất chưa đáp ứng đủ theo Thông tư 13/2020 của trường chuẩn quốc gia mức độ 1 và TT 23 bổ sung.. Nguồn kinh phí tăng cường hàng năm cho việc đầu tư cơ sở vật chất còn hạn chế, nguồn ngân sách tăng cường cho việc dạy học 2 buổi/ngày chưa được đáp ứng theo quy định. Sự đầu tư về CSVC của địa phương chưa đáp ứng với yêu cầu đổi mới, quy hoạch tổng thể chưa khoa học.

Số học sinh khuyết tật học hòa nhập tương đối nhiều, chủ yếu là trẻ bị thiếu năng về trí tuệ không có khả năng học tập bình thường. Tỷ lệ GV/lớp còn thấp chưa đáp ứng yêu cầu dạy học 2 buổi/ngày.

Sự bùng nổ của công nghệ thông tin kéo theo một số tệ nạn xã hội dẫn đến một số mặt tiêu cực đối với môi trường giáo dục, làm ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục, nhất là giáo dục đạo đức cho học sinh nói chung, trong đó đối tượng học sinh tiểu học là nhạy cảm nên các tệ nạn xã hội có thể xâm nhập vào nhà trường.

1.3. Sự hài lòng của cha mẹ học sinh và sự hiểu biết về nhà trường của phụ huynh:

Trong những năm gần đây, nhà trường luôn được phụ huynh, nhân dân đồng tình ủng hộ và đánh giá cao sự phát triển về chất lượng giáo dục và cơ sở vật chất của nhà trường.

1.4. Quan điểm cạnh tranh của nhà trường:

Chủ động, tôn trọng, công bằng, phát triển bền vững tất cả vì học sinh, vì nguồn nhân lực chất lượng cao.

2.1.2. Các yếu tố bên ngoài:

- Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Thực hiện chương trình GDPT 2018, cấp Tiểu học. Đội ngũ CBGL, Giáo viên nghiên cứu kỹ các văn bản thực hiện như Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông mới; Luật giáo dục 2019, Thông tư 28 về Điều lệ trường tiểu học, Thông tư 17 của Bộ giáo dục về KĐCL và trường chuẩn Quốc gia đối với cấp tiểu học và các văn bản khác của Bộ, ngành, địa phương đã được thực hiện có hiệu quả.

- Với mục tiêu Chương trình giáo dục tiểu học nhằm hình thành cơ sở ban đầu cho sự phát triển về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, năng lực của học sinh; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học trung học cơ sở. Giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng

đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt. Nhà trường chỉ đạo, giao quyền tự chủ cho giáo viên xây dựng kế hoạch, lựa chọn nội dung, phương pháp dạy học sát đối tượng học sinh, áp dụng các phương pháp tích cực hoá hoạt động của người học, trong đó giáo viên đóng vai trò tổ chức, hướng dẫn hoạt động cho học sinh, tạo môi trường học tập thân thiện và những tình huống có vấn đề để khuyến khích học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, tự phát hiện năng lực, nguyện vọng của bản thân, rèn luyện thói quen và khả năng tự học, phát huy tiềm năng và những kiến thức, kỹ năng đã tích lũy được để phát triển.

- Nhà trường đã tổ chức: Tập huấn, bồi dưỡng và triển khai các cuộc hội thảo chuyên môn cho đội ngũ giáo viên về đổi mới phương pháp dạy học để giáo viên thực hiện dạy học và đánh giá học sinh theo hướng tiếp cận năng lực người học như: Tổ chức dạy học áp dụng “Học thông qua chơi”; Dạy học Stem; dạy học lồng ghép GD Việt-Lào, GD địa phương, ANQP, dạy học theo dự án vào quá trình giảng dạy, vận dụng linh hoạt công nghệ AI vào dạy học, giúp giáo viên nắm rõ cách tiến hành, tổ chức linh hoạt, sáng tạo phù hợp điều kiện, đối tượng học sinh.

+ Những thay đổi từ người học: Học sinh hứng thú, tham gia các hoạt động học tập một cách tích cực chủ động góp phần phát triển năng lực, phẩm chất như: năng lực tự chủ, năng lực tự giải quyết vấn đề; năng lực giao tiếp, hợp tác.

+ Nhu cầu của học sinh, cha mẹ, cộng đồng xã hội: Mong muốn nhà trường, giáo viên tổ chức được nhiều hoạt động dạy học, đặc biệt là các hoạt động trải nghiệm, thực hành, vận dụng sáng tạo vào cuộc sống...

2.2. Xây dựng chuẩn đầu ra

Quy trình xác định chuẩn đầu ra của chương trình giáo dục nhà trường gồm 5 bước như sau:

Bước 1. Thành lập Tổ soạn thảo chuẩn đầu ra;

Bước 2. Xây dựng dự thảo chuẩn đầu ra;

Bước 3. Tổ chức khảo sát thu thập thông tin các bên liên quan;

Bước 4. Hoàn thiện dự thảo chuẩn đầu ra;

Bước 5. Hoàn thiện, phê duyệt và công bố chuẩn đầu ra.

***Thực hiện quy trình xây dựng dự thảo chuẩn đầu ra:**

Bước 1. Thành lập Tổ soạn thảo chuẩn đầu ra gồm: Tổ soạn thảo chuẩn đầu ra gồm Hiệu trưởng; Phó hiệu trưởng; Các giáo viên giỏi, giáo viên cốt cán; Tổ trưởng chuyên môn của trường. Tổ soạn thảo dưới sự chỉ đạo của Tổ trưởng tổ soạn thảo, tổ chức thảo luận, thống nhất về mục tiêu, nội dung, cấu trúc, kế hoạch thời gian, cách thức triển khai, các nguồn lực. Sau khi thống nhất thì giao nhiệm vụ cho các cá nhân, nhóm chịu trách nhiệm chính trong việc xây dựng chuẩn đầu ra

Bước 2. Xây dựng dự thảo chuẩn đầu ra: Tổ soạn thảo nghiên cứu kỹ các văn bản hướng dẫn, chương trình giáo dục hiện hành, đề xuất các kiến thức, kỹ năng, phẩm chất đạo đức và năng lực dựa trên CĐR của chương trình GDPT và điều kiện cụ thể của trường, nhu cầu của phụ huynh, HS để có danh mục chuẩn đầu ra của trường.

+ Tổ phó tổ ĐBCL tổ chức họp với các tổ khối trưởng, giáo viên cốt cán để định hướng xây dựng chuẩn đầu ra cho từng khối lớp và toàn trường. Lấy ý kiến từ các tổ, khối trưởng và cốt cán chuyên môn.

+ Đối với tổ, khối: Các tổ, khối trưởng cùng với các giáo viên trong khối dự kiến chuẩn đầu ra từng môn học trong từng lớp, khối mình phụ trách. Phân chia, giao chất lượng cụ thể cho từng lớp, từng giáo viên trên cơ sở đánh giá chất lượng, đối tượng học sinh trong từng lớp và năng lực giáo viên phụ trách.

+ Đối với giáo viên: Phối hợp với giáo viên bộ môn để xây dựng dự thảo, đánh giá chất lượng học sinh, phân nhóm đối tượng để từ đó xác định chuẩn đầu ra sát đúng với thực tế lớp mình phụ trách. Đánh giá chuẩn đầu ra theo các chuẩn đầu ra về năng lực, phẩm chất theo Thông tư 27/2020/TT-BGD&ĐT. Việc đánh giá được bám sát vào yêu cầu cần đạt của chương trình; Nội dung cốt lõi của đánh giá là quá trình học tập, sự tiến bộ của học sinh theo yêu cầu cần đạt về các phẩm chất, năng lực được quy định trong chương trình tổng thể và chương trình từng môn học lớp học thông qua quá trình học tập từng môn học; đánh giá sự hình thành và phát triển phẩm chất chủ yếu, năng lực cốt lõi của học sinh được quy định trong chương trình tổng thể - chương trình GDPT 2018. Thực hiện “Đánh giá vì sự tiến bộ của người học”.

(Dự thảo chuẩn đầu ra lần 1- Phụ lục 16)

Bước 3. Tổ chức khảo sát thu thập thông tin các bên liên quan;

- Lập kế hoạch, xác định các đối tượng, dự toán kinh phí khảo sát, tổ chức thảo luận, xin ý kiến chuyên gia về các công việc cần làm để thu thập thông tin nhằm hoàn thiện CDR.

- Tổ chức khảo sát thu thập thông tin:

+ Tổ soạn thảo tập huấn cho cán bộ thực hiện khảo sát: Thời gian 01/10

+ Tổ chức khảo sát các bên liên quan: Thời gian 08/10

+ Xử lý số liệu khảo sát: Thời gian 10/10 - Nhóm xử lý. (Ngô Thị Hạnh; Phan Thị Tùng, Ngô Thị Thanh; Phan Thị Hương; Vũ Thị Minh).

Sản phẩm của bước này là Phiếu khảo sát thu thập thông tin và Bảng tổng hợp Kết quả khảo sát thu thập thông tin của các bên liên quan. ***(Phiếu khảo sát thu thập thông tin và Bảng tổng hợp Kết quả khảo sát thu thập thông tin của các bên liên quan)***.

Bước 4. Hoàn thiện dự thảo chuẩn đầu ra;

- Dựa vào kết quả số liệu khảo sát, tổ chức hội thảo hoàn thiện dự thảo chuẩn đầu ra và báo cáo nhà trường.

- Trường tổ chức hội thảo, lấy ý kiến đóng góp cho dự thảo chuẩn đầu ra. Công bố, công khai dự thảo chuẩn đầu ra để cán bộ quản lý, giáo viên, HS, phụ huynh, cựu HS, cho ý kiến đóng góp. (13/10)

+ Giao cho thư ký tổ Đảm bảo chất lượng phụ trách tổng hợp. Tổ đảm bảo chất lượng điều chỉnh, bổ sung, thống nhất xây dựng chuẩn đầu ra của các khối lớp, của nhà trường: (15/10)

Bước 5. Hoàn thiện, phê duyệt và công bố chuẩn đầu ra.

Sau khi hoàn thiện, chuẩn đầu ra được thông qua hội đồng sư phạm nhà trường, trình Hiệu trưởng phê duyệt, ký ban hành và được công bố trên bảng ba công khai; website, office, gmail, ... của trường.

- Để chuẩn đầu ra đảm bảo độ chính xác và có chất lượng thực chất, trong quá trình dạy học yêu cầu các giáo viên thực sự tâm huyết, tận tâm, tận lực, tận tình, quan tâm hỗ trợ học sinh học tập hàng ngày bằng nhiều biện pháp, phương pháp, hình thức kỹ thuật

dạy học tích cực. Ngoài ra phải đảm bảo yếu tố phối hợp giữa nhà trường (Giáo viên – Gia đình – xã hội, địa phương để cùng vào cuộc, xã hội hoá giáo dục học sinh trên địa bàn).

- Chuẩn đầu ra nhằm khẳng định chất lượng, năng lực, phẩm chất của học sinh sau khi hoàn thành chương trình giáo dục mỗi lớp học, cấp học ở từng môn học và hoạt động giáo dục, trong đó mỗi khối học, lớp học sau đều có những yêu cầu sau cao hơn.

(Kèm theo Phụ lục 16)

3. Đảm bảo các yếu tố đầu vào

3.1. Xây dựng chiến lược ĐBCL giáo dục của nhà trường

Nhà trường đã xây dựng Chiến lược ĐBCL được tích hợp trong kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn 2030, đảm bảo các yếu tố cốt lõi: Sứ mệnh, tầm nhìn, hệ thống giá trị cốt lõi... Mục tiêu cần đạt là hình thành được văn hóa chất lượng trong nhà trường hướng đến chất lượng thực của học sinh.

Xây dựng uy tín và thương hiệu của nhà trường; xây dựng văn hóa nhà trường, văn hóa chất lượng. Mục tiêu chương trình giáo dục của nhà trường cần trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng và phẩm chất theo Chương trình GDPT 2018 để đáp ứng nguồn nhân lực trong bối cảnh hiện nay và để phát triển lên các trình độ cao hơn trong tương lai.

Sứ mệnh: Xây dựng môi trường học tập thân thiện, văn minh, hạnh phúc để mỗi giáo viên và học sinh có cơ hội phát triển tài năng, có khả năng thích ứng. Đào tạo thế hệ tương lai của đất nước trở thành những công dân ưu tú, năng động, khỏe về thể chất, mạnh về trí lực, có tinh thần trách nhiệm, giàu lòng nhân ái và có đủ bản lĩnh, tự tin vươn cao, hội nhập với thế giới.

Tầm nhìn: Xây dựng Trường Tiểu học Diên Ngọc bằng trí tuệ và tấm lòng nhà giáo, bằng sự truyền thụ nền giáo dục tiên tiến. Một môi trường rèn luyện để giáo viên và học sinh luôn năng động sáng tạo và khát vọng vươn lên.

Giá trị cốt lõi: “Năng động - Sáng tạo – Đoàn kết - An toàn -Thân thiện – Hạnh phúc”

Giá trị cốt lõi mà Trường luôn hướng đến là học sinh biết vượt khó trong học tập, có tính kiên trì và nhẫn nại; có lối sống lành mạnh, biết ứng xử tốt trong mọi tình huống; tự tin giao tiếp; Khỏe mạnh cả về thể chất, tinh thần và trí tuệ.

Mục tiêu: Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, củng cố trường chuẩn quốc gia mức độ 1, xây dựng môi trường giáo dục tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

3.2. Đảm bảo chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Năm học 2025-2026, trường có 64 cán bộ, giáo viên, nhân viên. (trong đó 03 CBQL, 57 GV, 04 nhân viên).

Đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường đủ số lượng, được đào tạo đúng nghiệp vụ chuyên môn, dạy đủ số năm, đạt chuẩn theo quy định; Có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác quản lý, năng nổ, nhiệt tình, luôn luôn bồi dưỡng và tự bồi dưỡng

chuyên môn, nghiệp vụ, có năng lực chuyên môn; được giáo viên, nhân viên tín nhiệm; Nhiều năm liền được đánh giá chuẩn hiệu trưởng từ loại tốt trở lên.

Đội ngũ giáo viên (57 giáo viên gồm: Giáo viên văn hóa: 45, GV Tiếng Anh: 05, GV Âm nhạc 02, GV Mỹ thuật: 02; GV thể dục : 02; GV Tin học 01) đủ số lượng, hợp lý về cơ cấu và có 100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ chuyên môn theo quy định của Luật Giáo dục; đảm bảo chất lượng để dạy các môn học bắt buộc của tiểu học theo quy định và đối với trường dạy học 2 buổi/ngày, đáp ứng được yêu cầu đổi mới của giáo dục. Kết quả xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp hàng năm 100% xếp từ khá trở lên. Tính đến tại thời điểm, có 47/57 giáo viên đã từng đạt giáo viên dạy giỏi trường, giỏi huyện, tỉnh; giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện; tỉnh.

Nhân viên (04 người) của nhà trường thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được giao, ngoài nhiệm vụ chính các cá nhân thực hiện các nhiệm vụ kiêm nhiệm như Thư viện – văn thư và được bảo đảm chế độ, chính sách, các quyền lợi theo quy định. Được đánh giá xếp loại theo quy định, hàng năm đều được xếp loại hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

***Số lượng và chất lượng đội ngũ**

Xác định số lượng người làm việc: Năm học 2025 – 2026 nhà trường có 44 lớp/ 1606 học sinh.

TT	Danh mục vị trí việc làm	Hiện có	Biên chế, số lượng người làm việc		
			Tổng số (người)	Hưởng lương từ ngân sách	Hưởng lương từ nguồn của cơ quan, đơn vị
1	2	3	4 = 5+6	5	6
I	Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành	03	03	03	0
1	Vị trí cấp trưởng cơ quan, đơn vị	01	01	01	
2	Vị trí cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị	02	02	02	
II	Vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động chuyên môn, nghề nghiệp				
1	Giáo viên Văn hóa	45	45	43	02
2	Giáo viên Âm nhạc	02	02	02	
3	Giáo viên Mỹ thuật	02	02	02	
4	Giáo viên Tiếng Anh	05	05	04	01
5	Giáo viên Thể dục	02	02	02	
6	Giáo viên Tin học	01	01	01	
7	Giáo viên TPT Đội	01	01	01	GV Âm nhạc

III	Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ	05	05	03	02
1	Vị trí kế toán	01	01	01	
2	Vị trí thư viện – Thủ quỹ	01	01	01	
3	Vị trí văn thư-, thiết bị	01	01	01	
4	Ví trí Y tế học đường	01	01		01
5	Ví trí Bảo vệ	01	01		01

Số lượng và chất lượng đội ngũ

T T	Chức danh	Tổng số	Nữ	Trình độ đào tạo			Kết quả Chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp GV năm học 2024-2025			Chỉ tiêu XL Chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp GV năm học 2024-2025		
				Chưa đạt	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Đạt	Khá	Tốt	Đạt	Khá	Tốt
1	Hiệu trưởng	01	01						1			1
2	Phó Hiệu trưởng	02	02		02				2			2
3	Giáo viên	57	55		49			12	44		33	24
4	Nhân viên	04	04	01	03							
	Cộng											
5	Giáo viên cốt cán	03	02		03							

*** Xây dựng đội ngũ GV đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018**

Giáo viên có vai trò quyết định trong việc bảo đảm chất lượng giáo dục. Vì vậy nhà trường lựa chọn đội ngũ cốt cán đảm bảo về số lượng và chất lượng để tham gia các lớp bồi dưỡng CTGDPT 2018 cho từng khối lớp. Xây dựng đội ngũ GV đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018 là sự đảm bảo chất lượng bền vững. Chủ động thực hiện sắp xếp đội ngũ giáo viên đã tham gia tập huấn Chương trình GDPT dạy lớp 1,2,3, 4, 5 (100% giáo viên dạy lớp 1,2,3,4, 5 được tham gia tập huấn chương trình GDPT 2018). Xây dựng kế hoạch để chuẩn bị cho công tác tập huấn bồi dưỡng đội ngũ CBQL, GV thực hiện Chương GDPT 2018 theo lộ trình những năm tiếp theo. Tham gia tập huấn có chất lượng, nhà trường sắp xếp, bố trí để các giáo viên và các cốt cán chuyên môn của trường tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về chương trình và đổi mới PP dạy học..... Tạo điều kiện để tất cả cán bộ quản lý, giáo viên được tham gia các đợt tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Rà soát đội ngũ, bố trí sắp xếp đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu bồi dưỡng dạy các môn học, đảm bảo có đủ giáo viên phù hợp với môn học và các hoạt động giáo dục trong Chương trình Giáo dục phổ thông. Tham dự các khóa bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên gồm: Các lớp bồi dưỡng hướng dẫn dạy học các môn học (theo tài liệu hướng dẫn dạy học Chương trình Giáo dục phổ thông); Các lớp bồi dưỡng bổ sung kiến thức và nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên thực hiện các

môn tích hợp như: Tiếng Anh; Tin học và Công nghệ. Tham gia tập huấn công nghệ AI....

Trên cơ sở đội ngũ hiện có của nhà trường, Hiệu trưởng cùng tập thể lãnh đạo mở rộng căn cứ năng lực, trình độ chuyên môn để phân công lao động, bố trí nhiệm vụ theo vị trí việc làm phù hợp để phát huy năng lực, sở trường của từng GV.

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ cho đội ngũ giáo viên. Đối với các giáo viên trẻ, trong độ tuổi có nhu cầu nâng cao trình độ, nhà trường lập kế hoạch, khuyến khích tạo điều kiện cho giáo viên tham gia.

Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng hoạt động thực tiễn cho đội ngũ giáo viên của nhà trường; có nhiệm vụ, mục tiêu bồi dưỡng cụ thể cho từng GV; chỉ tiêu bồi dưỡng 03 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “dạy tốt học tốt”, phát động trong đội ngũ giáo viên viết sáng kiến kinh nghiệm gắn với thực tiễn nhà trường để nâng cao chất lượng giáo dục.

Bồi dưỡng thường xuyên: 100% giáo viên chủ động tham gia học tập, hoàn thành các mô đun bồi dưỡng thường xuyên theo quy định chương trình GDPT 2018. Thực hiện Chương trình bồi dưỡng thường xuyên phù hợp với nhu cầu phát triển phẩm chất, năng lực nghề nghiệp của mỗi giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông. Số giáo viên còn hạn chế về kỹ năng AI tiếp tục tự học hỏi bạn bè đồng nghiệp, ngoài ra nhà trường bố trí các buổi tập huấn do chuyên môn và giáo viên Tin học hướng dẫn để phục vụ tốt cho công tác dạy học, khai thác tài liệu dạy học hàng ngày.

Đề giáo viên vận dụng phương pháp dạy học tích cực trong dạy học có hiệu quả, nhà trường tổ chức đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; sinh hoạt chuyên đề, tăng cường sinh hoạt tổ chuyên môn trường nhằm hỗ trợ giáo viên tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn ứng dụng và khai thác CNTT, AI vào dạy học.

Năm học 2025-2026, nhà trường xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng tối thiểu mức 2, tiêu chuẩn 2 trong Thông tư 17 về Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia (Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đều được đánh giá đạt ở mức Tốt. 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên trong đó phần đầu có 24 giáo viên xếp tốt. Các nội dung tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ:

+ Hiệu trưởng phối hợp với Công đoàn nhà trường tạo điều kiện về vật chất và thời gian, quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho giáo viên. Làm tốt công tác thi đua, khen thưởng, tạo động lực phấn đấu trong đội ngũ giáo viên. Động viên kịp thời để mỗi giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Tạo điều kiện cho các CBQL. GVNV tham gia học tập nâng cao trình độ đào tạo(01 GV hoàn thành chương trình Đại học).

+ Xây dựng đội ngũ giáo viên định hướng theo tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia. Hàng năm thực hiện đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn cán bộ quản lý, đánh giá xếp loại công chức, viên chức đảm bảo công bằng, minh bạch. Có chính sách khuyến khích, tôn vinh những giáo viên tâm huyết với nghề, năng lực

chuyên môn tốt cụ thể có cơ chế khen thưởng xứng đáng; xét nâng lương trước thời hạn,...Hiện nhà trường có 47/57 giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp huyện, có 05 giáo viên giỏi cấp tỉnh nên nhà trường tiếp tục bồi dưỡng để phát triển giáo viên đạt kết quả cao hơn (trong nhiệm kì tới phấn đấu có thêm 02 GVG cấp tỉnh: Đậu Thị Ngạn; Nguyễn Thị Diệu Linh); 100% CB,GV,NV có ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, kỹ năng hoạt động thực tiễn. (Kèm theo Phụ lục 3)

Phấn đấu năm học 2025-2026, có 3 GV tham gia thi Giáo viên CN giỏi các cấp đạt kết quả cao, cụ thể:

Cấp huyện: 3/3 giáo viên được công nhận

Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, NV.

*** Nâng cao chất lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Chuẩn XLNN	Cốt cán	Giáo viên CN giỏi		Trình độ LLCT
						Huyện	Tỉnh	
1	Đậu Thị Ngạn	Giáo viên				x	x	Sơ cấp
2	Nguyễn thị Phương Thảo	Giáo viên				x		
3	Nguyễn Minh Nghĩa	Giáo viên				x		Sơ cấp
4	Đậu Thị Hồng	Giáo viên				x		
5	Lê Thị Diệu Linh	Giáo viên				x	x	

3.3. Đảm bảo trang thiết bị, cơ sở vật chất, đồ dùng dạy học, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, đầy đủ phục vụ dạy và học; đáp ứng việc dạy học nâng cao.

Cơ sở vật chất và trang thiết bị của nhà trường cơ bản đầy đủ đáp ứng yêu cầu dạy và học thì chất lượng giáo dục sẽ được duy trì ổn định và phát triển. Vì vậy, trong nhiều năm học qua, trường Tiểu học Diên Ngọc luôn tích cực tham mưu với lãnh đạo các cấp, huy động sức mạnh của cán bộ giáo viên nhân viên, cha mẹ học sinh và nhân dân, tập trung xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm xây dựng mới các hạng mục như: 118 bộ bàn ghế HS; nhà xe HS và cải tạo sân chơi bãi tập bằng phẳng, thiết kế trồng cây xanh, bố trí bồn hoa hợp lý có diện tích cho học sinh vui chơi và luyện tập thể dục thể thao hàng ngày. Có đủ 44 phòng học cho 44 lớp đảm bảo dạy học 2 buổi/ngày theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Phòng học được trang bị bảng, bàn ghế đúng quy cách, có đầy đủ trang thiết bị dạy học đảm bảo theo quy định. Có công trình nhà xe, nước sạch, khu vệ sinh, hệ thống thoát nước và thu gom rác thải của trường được thiết kế phù hợp, sử dụng có hiệu quả. Nhà trường có Phòng y tế chung với phòng tư vấn tâm lý được bố trí trang bị trang thiết bị y tế phù hợp với điều kiện y tế học đường. Thư viện, thiết bị có đủ các loại sách báo, các đồ dùng dạy học.

Cơ sở vật chất, đồ dùng dạy học, thiết bị dạy học góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học, giáo dục. Đảm bảo CSVC, đồ dùng, thiết bị dạy học là tiền đề đảm bảo chất lượng giáo dục. Đầu năm học nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá hiện trạng CSVC và trang thiết bị dạy học hiện có của nhà trường; Căn cứ yêu cầu của hoạt động dạy học, giáo dục để xây dựng kế hoạch bổ sung, sửa

chữa, mua sắm CSVC, trang thiết bị dạy học. Căn cứ vào Thông tư 05/2019/TT-BGD&ĐT; Thông 43/2020/TT-BGD&ĐT; Thông tư 37/2021/TT-BGD&ĐT nhà trường xây dựng kế hoạch cần bổ sung, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học cho các khối lớp.

Tham mưu với địa phương huy động nguồn vốn để xây dựng các hạng mục còn thiếu theo Thông tư 13/2020 của BGD&ĐT (Các phòng chức năng; các hạng mục hỗ trợ dạy học). Huy động các nguồn lực: từ ngân sách nhà nước, từ vận động tài trợ để có kinh phí bổ sung, mua sắm, sửa chữa, cải tạo CSVC, trang thiết bị dạy học: Sự ủng hộ của các tổ chức, các nhà hảo tâm; sự ủng hộ của các thể hệ cựu học sinh, nhất là học sinh thành đạt; sự đóng góp của cha mẹ học sinh. Việc sử dụng kinh phí bảo đảm công khai, minh bạch để tạo niềm tin đối với các nhà đầu tư đồng thời bảo đảm quy định pháp luật về quản lý tài chính, tài sản. Việc mua sắm, xây dựng CSVC, trang thiết bị tuân thủ các quy định hiện hành về mua sắm.

Mua sắm bổ sung trong năm học 2025-2026.

TT	Các công trình, trang thiết bị dạy học	Mới	Sửa chữa, cải tạo	Thời gian hoàn thành	Kinh phí	Nguồn kinh phí	Ghi chú
1	Bàn ghế học sinh bán trú (40 bộ)	Mới		Tháng 8	64 000 000	Vận động Tài trợ	
2	Bàn ghế học sinh thường(37 bộ và 53 bàn)	Mới		Tháng 8	89 390 000	Vận động Tài trợ	
3	Bảng từ 09 cái	Mới		Tháng 8	33 600 00	Vận động Tài trợ	
4	Nâng cấp hệ thống điện, nước, bóng, quạt.....		Sửa chữa	Cả năm học	18 200 000	Vận động Tài trợ	
5	Sửa chữa máy vi tính, mạng		Sửa chữa	Cả năm học	17 900 000	Vận động Tài trợ	
6	Thiết bị và tài liệu phục vụ dạy-học	Mới		Tháng 9	30 000 000	NSNN	
7	Đường vòm chong chóng	Mới		Tháng 1	29 000 000	Vận động Tài trợ	
	Tổng				281 090 000		

(Hai trăm tám mươi một triệu không trăm chín mươi ngàn đồng)

Giao Phó hiệu trưởng chỉ đạo tổ chức khai thác, sử dụng CSVC, trang thiết bị, đồ dùng dạy học đã được trang bị bảo đảm hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục. Khắc phục tình trạng lãng phí CSVC, trang thiết bị, không khai thác, sử dụng hoặc không khai thác hết tính năng thiết bị, CSVC hiện có, ngăn ngừa tình trạng GV ngại sử dụng thiết bị, nhất là các thiết bị công nghệ hiện đại. Để ngăn ngừa

tình trạng GV ngại sử dụng thiết bị, nhất là các thiết bị công nghệ hiện đại, trong mỗi tiết học, BGH kiểm tra việc sử dụng, khai thác đồ dùng thiết bị dạy học. Gắn việc sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học với việc đánh giá xếp loại hàng năm của GV

Thực hiện có nền nếp việc quản lý, đăng ký, kiểm kê, khấu hao, thanh lý CSVC, tài sản, trang thiết bị theo quy định. Tăng cường ứng dụng CNTT, sử dụng các phần mềm trong quản lý CSVC, trang thiết bị, đồ dùng dạy học để nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng, bảo quản CSVC, trang thiết bị. (Phụ lục 4).-

Bảng thống kê CSVC hiện có và nhu cầu

TT	Nội dung	Nhu cầu	Hiện có	Còn thiếu	Ghi chú
1. Khối phòng hành chính quản trị					
	Phòng Hiệu trưởng	1	1	0	
	Phòng Phó Hiệu trưởng	1	1	0	
	Phòng Kế Toán	1	1	0	
	Phòng hội đồng	1	1	0	
2. Khối phòng học tập					
	Phòng học	44	44	0	
	Phòng Tiếng Anh	02	0	02	
	Phòng Tin học	02	01	01	
	Phòng Nghệ thuật	02	0	02	
	Phòng khoa học CN	01	0	01	
	Nhà Đa năng	01	0	01	
3. Khối phòng hỗ trợ học tập					
	Thư viện-thiết bị	02	1	01	
	Phòng đọc (Thư viện)	1	0	01	
	Phòng truyền thống – Đội	1	0	01	
4. Phòng phụ trợ					
	Phòng họp	1	0	01	
	Phòng Y tế (chung với phòng TV tâm lý)	1	0	01	
	Nhà kho	04	04	0	
	Nhà vệ sinh GV	2	2	0	
	Nhà vệ sinh HS	03	02	01	
	Nhà xe giáo viên	2	01	01	
	Nhà xe HS	4	3	01	
5. Khu sân chơi, TDTD					
	Sân chơi chung	1	1	0	
	Sân học TDDT riêng đảm bảo an toàn	1	0	1	
6. Khối phục vụ sinh hoạt					
	Nhà bếp	1	1	0	
	Kho bếp	1	1	0	

Nhà trường tổ chức rà soát cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học hiện có của nhà trường, đồng thời huy động các nguồn lực, tài trợ giáo dục, tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ xây dựng, sửa chữa, cải tạo các hạng mục công trình cơ sở vật chất: Để có đầy đủ các phòng chức năng theo hướng hiện đại đáp ứng việc dạy học theo Chương trình GDPT 2018.

3.4. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, chương trình nhà trường phù hợp đối tượng học sinh, chương trình tăng cường đáp ứng nhu cầu của học sinh, phụ huynh. Thực hiện chương trình giảng dạy linh hoạt và có hiệu quả, phù hợp với các đối tượng học sinh và ở từng địa phương, vùng miền, từng trường.

3.4.1. Mục tiêu chương trình giáo dục

- Năm học 2025-2026 nhà trường thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với tất cả các khối lớp (Thông tư 32/2018/QĐ-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

- Những đổi mới về mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học ở giáo dục phổ thông nói chung và giáo dục tiểu học: Mục tiêu chung của giáo dục phổ thông là nhằm phát triển toàn diện con người Việt Nam có đạo đức, tri thức, văn hóa, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp; có phẩm chất, năng lực và ý thức công dân; có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; phát huy tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế. Trong đó:

+ Giáo dục tiểu học nhằm hình thành cơ sở ban đầu cho sự phát triển về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, năng lực của học sinh; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học trung học cơ sở.

+ Nhà trường có sứ mệnh phát triển nhân cách cho mỗi học sinh và phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện thường xuyên thay đổi; là trung tâm văn hoá giáo dục của địa phương; được giao quyền tự chủ theo quy định của pháp luật; thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục các cấp.

+ Chương trình giáo dục của trường giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nền nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

+ Các hoạt động học tập của học sinh bao gồm hoạt động khám phá vấn đề, hoạt động luyện tập và hoạt động thực hành (ứng dụng những điều đã học để phát hiện và giải quyết những vấn đề có thực trong đời sống), được thực hiện với sự hỗ trợ của thiết bị dạy học, đặc biệt là công cụ tin học và các hệ thống tự động hoá của kỹ thuật số. Các môn học và hoạt động giáo dục trong nhà trường áp dụng các phương pháp tích cực hoá hoạt động của học sinh, trong đó giáo viên đóng vai trò tổ chức, hướng dẫn hoạt động cho học sinh, tạo môi trường học tập thân thiện và những tình huống có vấn đề để khuyến khích học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, tự phát hiện năng lực, nguyện vọng của bản thân, rèn luyện thói quen và khả

năng tự học, phát huy tiềm năng và những kiến thức, kỹ năng đã tích lũy được để phát triển. Trang bị cho học sinh những kiến thức, kỹ năng và phẩm chất, năng lực, (yêu cầu năng lực cốt lõi, năng lực đặc thù và các yêu cầu về phẩm chất chung) của học sinh để đáp ứng nguồn nhân lực trong bối cảnh hiện nay và để phát triển lên các trình độ cao hơn trong tương lai; khẳng định uy tín về chất lượng giáo dục của nhà trường trước địa phương, khu vực và xã hội; Xây dựng mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến, hạnh phúc phù hợp với xu hướng phát triển của đất nước và thời đại, giáo dục con người Việt Nam: Học để biết, học để làm, học để chung sống, học để khẳng định mình.

+ Phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn trong nhà trường, giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

+ Cụ thể: Trang bị cho học sinh phát triển 5 phẩm chất nền tảng và 10 năng lực chủ yếu để giúp học sinh phát triển một cách toàn diện, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên trung học cơ sở.

- Về Phẩm chất

Yêu nước: Đây là truyền thống ngàn đời của dân tộc Việt Nam, được xây dựng và bồi đắp qua các thời kỳ từ khi ông cha ta dựng nước và giữ nước; biết chăm sóc đài tưởng niệm, nhớ ơn gia đình có công với cách mạng, chăm và tặng quà bà mẹ Việt Nam Anh hùng...

Nhân ái: Các em biết yêu thương giúp đỡ nhau trong học tập, biết chia sẻ động viên bạn bè trong lớp những người xung quanh; Biết giữ gìn vệ sinh trường lớp trang trí lớp học sạch, yêu cái đẹp, yêu cái thiện; tôn trọng sự khác biệt; cảm thông, độ lượng và sẵn lòng giúp đỡ người khác.

Chăm chỉ: Học sinh biết làm hết các bài tập, thuộc bài trước khi đến lớp, biết tự làm việc nhà giúp đỡ cha mẹ lứa tuổi. nhiệt tình tham gia công việc chung sẽ giúp các em rèn luyện, phát triển bản thân để đạt được những thành công lớn lao trong tương lai.

Trung thực: Các em không nói dối, thầy cô bạn bè và mọi người. Dù một người có giỏi đến đâu mà thiếu đi đức tính này thì vẫn là kẻ vô dụng.. Bởi thế nên ngay từ nhỏ, các học sinh cần được rèn luyện tính thật thà, ngay thẳng và biết đứng ra bảo vệ lẽ phải.

Trách nhiệm: Học sinh có trách nhiệm với lời nói và việc làm của bản thân, biết giữ lời hứa với mọi người.

- **Về năng lực:** 10 năng lực đó được chia ra thành 2 nhóm năng lực chính là năng lực chung và năng lực đặc thù.

+ Năng lực chung: các em sẽ hình thành các năng lực cơ bản, thiết yếu hoặc cốt lõi, làm nền tảng cho mọi hoạt động của con người trong cuộc sống và lao động nghề nghiệp. Các năng lực này được hình thành và phát triển dựa trên bản năng di truyền của con người, quá trình giáo dục và trải nghiệm trong cuộc sống; đáp ứng yêu cầu

của nhiều loại hình hoạt động khác nhau. Nhưng năng lực chung sẽ được nhà trường và giáo viên giúp các em học sinh phát triển trong chương trình giáo dục phổ thông là: Tự chủ và tự học; Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác; Giải quyết vấn đề theo nhiều cách khác nhau một cách sáng tạo và triệt để.

+ Năng lực đặc thù: Học sinh được hình thành và phát triển các năng lực: Ngôn ngữ, Toán học, Khoa học, Tin học, Thể chất, Thẩm mỹ và Công nghệ.

3.4.2. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, chương trình nhà trường phù hợp đối tượng học sinh, địa phương, vùng miền. Chương trình tăng cường đáp ứng nhu cầu học sinh, phụ huynh.

Căn cứ vào mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình giáo dục, nhà trường thiết kế các nội dung:

- Khung kế hoạch thời gian triển khai các môn học (Quyết định số 2641/ QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 của UBND tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Thời gian thực học 35 tuần trong đó học kỳ I: 18 tuần, học kỳ II: 17 tuần. Học kỳ 1: Từ 05/9/ 2025 đến trước ngày 18/01/2026 (18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động giáo dục khác). Học kỳ 2: Từ 19/01/2026 đến trước ngày 31/5/2026 (17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động giáo dục khác).

* Chương trình dạy học bắt buộc, tự chọn:

- Lớp 1: 30 tiết/tuần: Gồm 25 tiết bắt buộc và 02 tiết Tiếng Anh tự chọn, 03 tiết Tiếng Anh –Toán.

Lớp 2: Thực hiện dạy học 29 tiết/ tuần, trong đó có 25 tiết(bắt buộc) và 2 tiết Tiếng Anh tự chọn, 02 tiết tăng cường Tiếng Anh.

Lớp 3: 30 tiết/ tuần, trong đó có 28 tiết (bắt buộc); 02 tiết Tăng cường Tiếng Anh,

- Lớp 4-5: Thực hiện theo quy định, dạy học 32 tiết/ tuần gồm 30 tiết bắt buộc và 2 tiết Tăng cường Tiếng Anh.. Trong đó thực hiện các chương trình chính khóa và ngoài chính khóa. Tiếng Anh; Tin học.

- Hoạt động giáo dục bắt buộc: Thực hiện TT 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT về chương trình GDP, trường chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh, phù hợp với tình hình thực tế của trường thông qua việc tăng cường các hoạt động thực hành vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, chú trọng giáo dục đạo đức, giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh.

- Nội dung giáo dục địa phương, hoạt động trải nghiệm cụ thể theo chủ đề, chủ điểm hàng tháng

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	TG thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
9	Truyền thông nhà	Khai giảng chào năm học mới	-Toàn trường -Trực tuyến trong lớp học	Sáng thứ 6 (05/9)	BGH TPT GV, NV	CBGVNV, trong trường

	trường					học sinh. Phụ huynh
		Hoạt động trải nghiệm: "Đêm hội trăng rằm".	Toàn trường (Sau tiết 3)	Sáng thứ 2 (ngày 14/8 âm lịch	BGH TPT, Ban ĐDCM HS	CBGVNV, trong trường học sinh-Phụ huynh
10	Chăm ngoan học giỏi	Tổ chức hoạt động trải nghiệm: Chúng em với trường lớp xanh, sạch, thân thiện và an toàn: Sân khấu hóa “An toàn giao thông”	Toàn trường:	Chiều 12/10	BGH TPT, GVCN lớp 3,4,5	GVCN, Các đoàn thể trong trường học sinh
11	Tôn sư trọng đạo	Tổ chức hoạt động trải nghiệm: Cắm hoa nghệ thuật. Giao lưu văn nghệ chào mừng 20/11	Toàn trường	Sáng 18/11	BGH TPT	BGH,GVH S Toàn trường
12	Uống nước nhớ nguồn	Mời CCB về nói chuyện truyền thống	Toàn trường	Sáng thứ 2/22/12	CCB, BGH, TPTĐ	BGH,GVH S Toàn trường CBGVNV
1	Truyền thông dân tộc	Tổ chức HĐ trải nghiệm: đài tưởng niệm LS trong PT 30-31	Khối 2	Chiều thứ 4	BGH TPT	BGH,GVH S
		Tổ chức HĐ trải nghiệm: thấp hương khu Nghĩa trang LS xã.(10 xóm)	Khối 1	Chiều thứ 4	BGH TPT	GVCN lớp
2	Mừng Đảng, mừng xuân	Trò chơi dân gian chào Xuân	Toàn trường	Sáng thứ 2	TPT GV	BGH, GVCN, GV toàn trường học sinh

3	Tiến bước lên đoàn	Tìm hiểu về Đoàn TNCSHCM: Hội thi chỉ huy đội giỏi-phụ trách sao giỏi	Khối 2,5: Nội dung phụ trách sao giỏi. Khối 3;4: Thực hiện nội dung chỉ huy đội giỏi. Khối 1: Múa sân trường	Chiều thứ 4	TPT, BT đoàn, Giáo viên	BGH, GVCN, GV toàn trường học sinh
4	Hòa bình hữu nghị	Tổ chức ngày hội đọc sách	Toàn trường	Chiều thứ 4	TPT. TV GVCN	BGH, GV toàn trường học sinh
		Hội thi chúng em kể chuyện Bác Hồ	Sân khấu hóa	Sáng thứ 2	TPT, GVCN	BGH, GV toàn trường học sinh
5	Nhớ ơn Bác Hồ	Thi “Rung chuông vàng Tiếng Anh”	Sân khấu hóa	Chiều thứ 4	TPT, TTTA. GVCN lớp 3-4, GVTA	BGH, GV toàn trường học sinh

- Chương trình tăng cường đáp ứng nhu cầu học sinh, phụ huynh.

Bảng tổng hợp thời lượng của các lớp

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK 1	HK2
1. Môn học bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	TNXH	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
5	Khoa học										70	36	34	70	36	34
6	L.sử-Đ. Lý										70	36	34	70	36	34
7	NT(Âm nhạc)	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
8	NT(Mỹ thuật)	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17

9	GDTC(Thể dục)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
10	Tin học	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
11	Tiếng anh							140	72	68	140	72	68	140	72	68
12	Công nghệ							35	18	17	35	18	17	35	18	17
2. Hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Hoạt động trải nghiệm (Chào cờ, SHL, HĐ theo chủ đề, GDĐP)	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
3. Môn học tự chọn, tăng cường																
1	Ngoại ngữ 1 (lớp 1, 2)	35	18	17	70	36	34									
2	Ngoại ngữ 1 Tăng cường	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34			
	Tiếng Việt	35	18	17												
TỔNG		1050	540	510	1050	540	510	1050	540	510	1120	576	544	1050	540	510

* Tổ chuyên môn lập kế hoạch giáo dục theo năm học: Giao quyền tự chủ cho các tổ, khối chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục. Bao gồm:

- Khung thời gian triển khai môn học;
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh;
- Quản lý hồ sơ chuyên môn của giáo viên, dự giờ và đánh giá giờ dạy;
- Xây dựng các ngân hàng câu hỏi, bài tập cho môn học;
- Hoạt động giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh;
- Tổ chức trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong tổ chuyên môn và phát triển chương trình, phương pháp dạy học, giáo dục; đặc biệt lấy nghiên cứu bài học là hoạt động thường xuyên để phát triển nghề nghiệp.
- Giao quyền tự chủ cho tổ chuyên môn và GV trong việc xây dựng KHGD môn học; KHGD môn học theo từng khối lớp phải thể hiện đầy đủ chương trình GD theo quy định của BGD và chương trình tự chọn, tăng cường theo nhu cầu của HS, CMHS. KHGD môn học và HĐGD phải đảm bảo phù hợp tình hình thực tế tại từng thời điểm.

(Có kế hoạch dạy học các môn học và HĐGD của khối lớp và cá nhân giáo viên)

* Giáo viên lập kế hoạch giáo dục, bao gồm: Bài dạy (giáo án), theo dõi và đánh giá kết quả học sinh, chủ nhiệm lớp (*đối với các giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp*) Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và HĐGD, kế hoạch giáo dục các chuyên đề, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động giáo dục tự chọn dựa trên nhu cầu, đặc điểm địa phương để sử dụng chung trong trường.

- Giáo viên căn cứ kế hoạch giáo dục các môn học và hoạt động giáo dục của mình phụ trách để chủ động xây dựng Kế hoạch bài dạy đổi mới theo hướng dẫn công văn 2345/BGD&ĐT, có sự phân hóa đối tượng nhằm góp phần phát triển năng lực, phẩm chất học sinh;

- Theo dõi và đánh giá kết quả học sinh, chủ nhiệm lớp: Giáo viên Tiểu học cơ bản vừa thực hiện công tác dạy học vừa làm nhiệm vụ chủ nhiệm lớp Giáo viên chủ nhiệm không những là người lãnh đạo, tổ chức điều khiển, kiểm tra mọi hoạt động và các mối quan hệ ứng xử thuộc lớp mình phụ trách, mà còn là người có vai trò quan trọng để hình thành nhân cách của học sinh, là cầu nối giữa học sinh với nhà trường, gia đình và xã hội, vì vậy giáo viên chủ nhiệm có vai trò rất quan trọng hỗ trợ hiệu quả cho công tác dạy và học).

+ Giáo viên linh hoạt điều chỉnh, tích hợp nội dung dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo yêu cầu theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của môn học và phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Linh hoạt, sắp xếp hợp lý các hoạt động sinh hoạt tập thể, giáo dục ngoài giờ lên lớp giữa các khối lớp nhằm tiếp cận với chương trình hoạt động trải nghiệm trong Chương trình GDPT 2018.

- Giáo viên nghiên cứu tài liệu hướng dẫn dạy học, giáo dục các chuyên đề, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động giáo dục, lựa chọn, xây dựng nội dung giáo dục các chuyên đề, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động giáo dục tự chọn dựa trên nhu cầu, đặc điểm địa phương để sử dụng chung trong trường. (Thực hiện Thông tư số 04/TT- BGD&ĐT, ngày 28/2/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa; Về nội dung hoạt động trải nghiệm thực hiện theo Công văn 1747/SGD&ĐT-GDTH ngày 03/9/2020 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nội dung HĐTN cấp tiểu học trong Chương trình GDPT 2018, từ năm học 2020-2021).

3.4.3. Thực hiện chương trình giảng dạy linh hoạt và có hiệu quả phù hợp với các đối tượng học sinh trường.

Phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng môn học và bồi dưỡng học sinh năng khiếu, các cuộc giao lưu, các câu lạc bộ, sân chơi trí tuệ, ... đáp ứng nhu cầu, sở thích.

Tập trung nâng cao chất lượng đại trà ở tất cả các khối lớp; đẩy mạnh công tác phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng môn học trong từng tiết dạy; phát hiện và bồi dưỡng học sinh năng khiếu.

* *Đối với HS tiếp thu chậm (Chưa đạt chuẩn)*

- Giao cho giáo viên lập danh sách HS khó khăn trong học tập các môn học và có kế hoạch cụ thể trong việc dạy HS chưa đạt chuẩn.

- Trong quá trình giảng dạy, giáo viên cần có biện pháp kịp thời giúp đỡ những học sinh chưa hoàn thành bài học ở từng môn học, quan tâm học sinh khó khăn trong học tập, *phối hợp kịp thời với phụ huynh* để giúp đỡ học sinh.

- Chỉ đạo dạy học đến mọi đối tượng học sinh, quan tâm nhiều đến đối tượng học sinh khó khăn, đánh giá học sinh nhằm động viên khích lệ học sinh, tư vấn kịp thời để học sinh điều chỉnh quá trình học tập.

+ Giảm bớt nội dung những câu hỏi khó, bài khó đối với đối tượng đại trà, đối tượng học sinh khó khăn về học; ưu tiên củng cố các kỹ năng cốt lõi về nghe, nói, đọc, viết và tính toán ở mức độ cơ bản nhất.

+ Lựa chọn, thay thế các dữ liệu trong sách giáo khoa mà xa lạ với học sinh nhằm giúp các em có điều kiện tiếp cận và củng cố các kỹ năng thuận lợi nhất.

+ Tăng thời lượng dạy học đối với một số bài dài, bài khó cho học sinh của lớp mình đảm bảo tính phù hợp.

+ Không ra thêm bài tập có độ khó hơn về kiến thức so với Chuẩn Kiến thức, Kỹ năng cho học sinh đại trà.

** Đối với HS năng khiếu :*

Tiếp tục coi trọng việc phát hiện và bồi dưỡng những khả năng nổi trội của học sinh. Trên cơ sở sự tự nguyện của học sinh và phụ huynh, nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giao lưu, các sân chơi trí tuệ như Câu lạc bộ tiếng Anh, Văn-Toán tuổi thơ, Câu lạc bộ kỹ năng sống; Nghệ thuật, cờ vua...

- Tham gia đầy đủ và có hiệu quả cuộc thi, giao lưu của huyện, tỉnh: giao lưu Olympic Tiểu học các cấp bằng Tiếng Anh.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo chủ điểm của từng tháng .

** Đối với trẻ khuyết tật, HS gặp khó khăn trong học tập.*

Bảo đảm các điều kiện để trẻ khuyết tật được tiếp cận giáo dục, tăng cường công tác tuyên truyền trong và ngoài nhà trường về vấn đề giáo dục hòa nhập; thực hiện dạy học và đánh giá học sinh khuyết tật học hòa nhập theo kế hoạch giáo dục cá nhân, phù hợp với đối tượng học sinh khuyết tật.

- Nhà trường giao quyền tự chủ, chủ động cho tổ, nhóm chuyên môn, cho giáo viên thực hiện chương trình giảng dạy linh hoạt, phù hợp và có hiệu quả với các đối tượng học sinh, điều kiện thực tiễn nhà trường và địa phương;

- Điều chỉnh, tích hợp nội dung dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo yêu cầu theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của môn học và phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Linh hoạt, sắp xếp hợp lý các hoạt động sinh hoạt tập thể, giáo dục ngoài giờ lên lớp giữa các khối lớp nhằm tiếp cận với chương trình hoạt động trải nghiệm trong Chương trình GDPT 2018. Riêng đối với lớp 5 thực hiện điều chỉnh tổ chức dạy học nhằm tạo tiền đề để học sinh tiếp cận định hướng phát triển năng lực phẩm chất giúp học sinh năm học sau các em lên lớp 6 học chương trình GDPT 2018.

4. Đảm bảo chất lượng quá trình dạy học và giáo dục

4.1. Đảm bảo chất lượng dạy học của Giáo viên

Nhà trường, thông qua tổ, nhóm chuyên môn, chỉ đạo đội ngũ GV thực hiện nghiêm túc các yêu cầu, quy định để đảm bảo chất lượng dạy học. Cụ thể:

*** Giáo viên xây dựng và thực hiện chương trình môn học, lập kế hoạch giáo dục cá nhân, kế hoạch giảng dạy.**

100% Giáo viên xây dựng dự thảo kế hoạch dạy học môn học, thảo luận giữa các thành viên trong tổ, tổ chuyên môn hoàn thiện dự thảo trình Hiệu trưởng phê duyệt. Nhà trường giao quyền chủ động, linh hoạt cho GV trong việc xây dựng và thực hiện chương trình môn học, lập kế hoạch giáo dục cá nhân, kế hoạch giảng dạy phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Thực hiện tốt mục tiêu, nội dung chương trình và kế hoạch dạy học;
- Chuẩn bị bài soạn đầy đủ, chuẩn bị lên lớp ĐBCL, đúng quy định về giảng dạy và giáo dục học sinh;
- Đổi mới phương pháp dạy học theo tiến trình: Tiếp cận tri thức, khám phá, thực hành, vận dụng nhằm phát huy tính tích cực, sáng tạo của học sinh, dạy học “lấy học sinh làm trung tâm” và phát triển năng lực người học.

*** Yêu cầu**

Xây dựng và thực hiện chương trình môn học, lập kế hoạch dạy học theo chương trình GDPT 2018. Đối với môn Tiếng Việt: Sử dụng sách giáo khoa Cánh Diều, Sách GK Tiếng Anh của Đại Trường Phát; các môn còn lại sử dụng bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống.

- Thực hiện nghiêm túc việc lên lớp ở lại của học sinh (theo hướng dẫn tại thông tư 27/2020-BGD)

- Đổi mới phương pháp dạy học theo tiến trình: Tiếp cận tri thức, khám phá, thực hành, vận dụng nhằm phát huy tính tích cực, sáng tạo của học sinh, dạy học “lấy học sinh làm trung tâm” và phát triển năng lực người học.

- Tổ chức dự giờ thăm lớp, SHCM theo hướng nghiên cứu bài học và phân tích tính sư phạm của bài học: Mỗi giáo viên dự giờ đồng nghiệp ít nhất 35 tiết/năm học.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả việc học tập của học sinh nghiêm túc, đúng quy định theo thông tư 27/2020-BGD.

- Quản lý tốt hồ sơ chuyên môn. Đối với hồ sơ cá nhân 100% hồ sơ xếp loại đạt yêu cầu.

- Tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng với các nội dung, chuyên đề, các modul phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của cá nhân và kế hoạch của Trường đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT 2018.

Trong kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục, ngoài chương trình quy định thì giáo viên chủ động linh hoạt bố trí các tiết tự chọn. tăng thời lượng theo Chương trình giáo dục của nhà trường.

*** Đảm bảo chất lượng Kế hoạch bài dạy của Giáo viên**

Chỉ đạo giáo viên chủ động linh hoạt khai thác các học liệu điện tử, ngữ liệu, ứng dụng CNTT, AI... để thiết kế bài giảng phù hợp với điều kiện thực tiễn và đối tượng học sinh, đảm bảo các yêu cầu:

- Lấy mục tiêu bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình làm cơ sở để đánh giá kết quả học tập của học sinh sau mỗi tiết học;

- Chuẩn bị tốt đồ dùng dạy học, vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức, kĩ thuật dạy học tích cực nhằm nâng cao hiệu quả mỗi tiết dạy, bài dạy.

- Quan tâm, chú ý thiết kế các hoạt động dạy học theo hướng tăng cường các hoạt động trải nghiệm, thực hành, kết nối, khám phá, vận dụng nhằm phát huy tính tích cực, sáng tạo và tự giác học tập của học sinh như vận dụng “Học thông qua chơi”; Dạy học dự án; STEM

- Chú trọng đổi mới kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 về việc xây dựng kế hoạch giáo dục trường Tiểu học. Tổ chức các hoạt động trong mỗi tiết học gồm 4 hoạt động: Mở đầu; Hình thành kiến thức mới; Luyện tập, thực hành và Vận dụng trải nghiệm nhằm phát huy tính tích cực, sáng tạo của học sinh đối với dạng bài mới. Đối với dạng bài ôn tập, luyện tập gồm: Mở đầu; Luyện tập, thực hành và Vận dụng trải nghiệm.

Trong mỗi tiết dạy, GV thể hiện rõ được kế hoạch dạy học theo từng nhóm đối tượng; quan tâm nhiều hơn đến chất lượng đại trà đặc biệt ba môn Tiếng Anh, Toán và Tiếng Việt.

Chủ động khai thác học liệu điện tử: nxbgd.vn, hành trang số, sachcanhdieu.com, hoc10.com, hoclieu.vn,...để thiết kế bài giảng phù hợp và xây dựng kế hoạch bài dạy theo yêu cầu của Công văn 2345 mà Bộ GD&ĐT đã ban hành. Chuẩn bị chu đáo đồ dùng, TBDH, phương pháp, hình thức, kỹ thuật phù hợp với bài dạy. (Giao cho Phó hiệu trưởng đầu năm học, hướng dẫn cho giáo viên cách khai thác các bộ sách hiệu quả)

*** Giáo viên tổ chức thực hiện tốt kế hoạch bài giảng trên lớp**

GV chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch bài giảng trên lớp để giúp học sinh học tập có hiệu quả. Việc thực hiện kế hoạch bài giảng trên lớp cần đảm bảo các yêu cầu:

- Việc đổi mới phương pháp dạy học đảm bảo theo yêu cầu đề ra;
- Đảm bảo mục tiêu, yêu cầu dạy học đề ra;
- Tính phù hợp của hình thức và phương pháp dạy học, chú trọng tăng cường tương tác giữa học sinh với học sinh, gắn liền với thực tiễn và tích hợp trong dạy học;
- Người hướng dẫn, tổ chức điều khiển hoạt động học của học sinh;
- Sử dụng hiệu quả các đồ dùng, thiết bị, phương tiện DH cho hoạt động DH;
- Tiến trình dạy học đi từ hiện trạng học sinh từng hoạt động của tiết học;
- Đánh giá được nguyên nhân chính của những khó khăn trong hoạt động dạy học;
- Những giải pháp chủ yếu cần thực hiện để giúp học sinh tích cực tham gia học tập.

***Yêu cầu**

Khai thác sử dụng Tivi thông minh và sử dụng đồ dùng dạy học để tổ chức dạy học theo định hướng đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường tương tác giữa GV và HS, HS với HS giúp các em tích cực học tập nhằm đạt được yêu cầu của mỗi tiết dạy.

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch bài giảng trên lớp của từng giáo viên là hiệu quả, chất lượng kiến thức mà học sinh đạt được sau mỗi tiết học.

*** Đảm bảo thống nhất quản lý việc soạn bài với tổ chức dạy học trên lớp đúng quy định, theo quan điểm, định hướng đổi mới giáo dục hiện nay của Bộ Giáo dục và Đào tạo.**

Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT; Sở GD&ĐT; xã Diễn Châu, các tổ chuyên môn hướng dẫn giáo viên để thống nhất việc xây dựng kế hoạch bài dạy, soạn bài với tổ chức dạy học trên lớp đúng quy định, định hướng đổi mới tại các công văn hướng dẫn của các cấp (Quyết định số 2641/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh Nghệ An, về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Hướng dẫn Số: 2386 /SGDĐT-GDTH, ngày 21 tháng 8 năm 2025 của SGD&ĐT, V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học, năm học 2025-2026; Kế hoạch số 110/KHGDNT ngày 25/8/2025 về Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026)

Sử dụng học liệu điện tử, giáo án điện tử, ứng dụng CNTT để nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học. Khuyến khích giáo viên sử dụng giáo án điện tử, các học liệu điện tử, ứng dụng CNTT,... để nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học.

Chỉ đạo giáo viên vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT2018. Trong quá trình tổ chức dạy học giáo viên linh hoạt vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học. Vận dụng linh hoạt, hợp lý hình thức tổ chức dạy vào các bài dạy theo hình thức tự phát hiện vấn đề, tương tác theo nhóm, lớp, tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm, hoạt động ứng dụng các nội dung bài học vào cuộc sống để học sinh phát triển năng lực, phẩm chất. Vận dụng quy trình dạy học của Chương trình GDPT 2018 cho việc dạy các chủ đề/bài học của Chương trình hiện hành, tiếp cận đổi mới CTGDPT 2018.

*** Tăng cường quản lý hoạt động của Tổ chuyên môn**

Tổ trưởng là người trực tiếp đảm bảo chất lượng công tác dạy học và giáo dục của Tổ và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về chất lượng giáo dục của tổ khối. Tổ trưởng phối hợp các thành viên trong tổ để xây dựng và duy trì nền nếp hoạt động của Tổ theo Kế hoạch, chương trình hoạt động năm, kỳ, tháng, tuần đã xây dựng và thông qua tổ chuyên môn; tăng cường các sinh hoạt, trao đổi chuyên môn về chuyên đề, chủ đề dạy học, những vấn đề mới, khó của Chương trình GDPT 2018; tìm các giải pháp có hiệu quả để nâng cao chất lượng hiệu quả dạy học, giáo dục học sinh.

Các tổ chuyên môn: Tăng cường các buổi sinh hoạt, trao đổi chuyên môn về các chủ đề dạy học, những vấn đề mới, khó của Chương trình GDPT 2018; sinh hoạt chuyên môn nghiên cứu bài học; các chuyên đề như vận dụng công nghệ AI hợp lý, Dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh;... tìm các giải pháp có hiệu quả để nâng cao chất lượng hiệu quả dạy học, giáo dục học sinh. Riêng Tổ chuyên môn 4,5: trao đổi về bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, tìm các giải pháp có hiệu quả để nâng cao chất lượng hiệu quả dạy học, giáo dục học sinh.

Tổ \$, 5 K4, 5 Nghiên cứu thực hiện Sửa đổi bổ sung môn Lịch sử - Địa lí lớp 4, 5 theo TT17.

100% giáo viên trong tổ có trách nhiệm đảm bảo chất lượng trực tiếp về chuyên môn mà mình được phân công phụ trách.

*** Đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh, làm tiên đề cho việc đổi mới phương pháp dạy học và ngược lại. Coi Dạy – Học – Kiểm tra, đánh giá là một quá trình thống nhất, là ba then chốt của quá trình sư phạm.**

Giao phó Hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh làm tiền đề cho việc đổi mới phương pháp dạy học và ngược lại. Xác định Dạy - Học - Kiểm tra, đánh giá là một quá trình thống nhất, là ba yếu tố then chốt của quá trình sư phạm.

Chỉ đạo giáo viên tăng cường đánh giá thường xuyên nhằm kịp thời phát hiện những hạn chế, thiếu sót của từng học sinh để giúp các em khắc phục kịp thời; phát hiện sự tiến bộ của học sinh để động viên, khuyến khích các em vươn lên trong học tập, rèn luyện.

Thực hiện đánh giá theo Thông tư 27/TT/2020/BGD&ĐT về việc Đánh giá học sinh Tiểu học. Các năng lực được đánh giá bao gồm: Năng lực chung (tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo); Năng lực đặc thù (ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất). Các phẩm chất chủ yếu: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. Bài kiểm tra định kỳ các môn học được thiết kế theo 3 mức độ: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng.

Tổ chức nghiêm túc, khách quan, chặt chẽ việc đánh giá định kỳ để nắm được chất lượng học sinh cả lớp, cả khối và toàn trường. Tổ chuyên môn chịu trách nhiệm hướng dẫn giáo viên xây dựng đề kiểm tra định kỳ phù hợp gồm 03 mức độ, tuân thủ quy trình xây dựng đề kiểm tra đặc biệt thể hiện rõ tính mới ở môn Tiếng Việt.

Tổ chức kiểm tra định kỳ nghiêm túc, khách quan, loại bỏ các hành vi tiêu cực gian lận, bệnh thành tích trong việc kiểm tra, đánh giá học sinh. Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định.

4.2. Đảm bảo chất lượng hoạt động học tập của học sinh

Giáo viên có vai trò quyết định trong việc bảo đảm chất lượng giáo dục. Giáo viên được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về việc tổ chức dạy học, về chất lượng giáo dục học sinh. Để đảm bảo chất lượng hoạt động học tập của học sinh, GV cần thực hiện tốt các yêu cầu sau:

*** Đảm bảo thực hiện tốt quản lý hoạt động học tập của học sinh**

- Quản lý động cơ, thái độ học tập của học sinh: Giáo viên, đặc biệt là giáo viên chủ nhiệm, có trách nhiệm giáo dục, theo dõi, quản lý tinh thần, động cơ, thái độ học tập của học sinh; hình thành cho học sinh động cơ, thái độ học tập đúng đắn, trung thực, kiên quyết loại bỏ các biểu hiện gian lận trong học tập của học sinh. Xây dựng phong trào thi đua học tập tốt cho học sinh.

- Quản lý phương pháp học tập ở trường cũng như ở nhà của học sinh: Giáo viên có trách nhiệm hướng dẫn cho học sinh phương pháp học tập khoa học, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lứa tuổi, đặc thù môn học. Đồng thời GV có trách nhiệm quản lý, theo dõi phương pháp học tập của học sinh ở trường cũng như ở nhà; phối hợp với CMHS kịp thời uốn nắn khi học sinh học tập không đúng phương pháp.

- Hình thành cho học sinh phương pháp tự học, rèn luyện kỹ năng tự học: Bằng các biện pháp linh hoạt, sáng tạo, GV hình thành cho học sinh phương pháp tự học, rèn luyện kỹ năng tự học, bồi dưỡng thói quen, ý chí tự học thông qua việc tổ chức giờ học và hướng dẫn của GV. Thông qua việc tăng cường tương tác giữa học sinh với học sinh để góp phần hình thành các kỹ năng hoạt động nhóm, phối hợp, kỹ năng

giao tiếp, mạnh dạn tự tin, khuyến khích học sinh bày tỏ quan điểm, chính kiến của bản thân.

- Xây dựng nền nếp, thái độ học tập cho học sinh: Ngay từ đầu năm học, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn có trách nhiệm xây dựng và duy trì nền nếp học tập nghiêm túc, thái độ học tập tích cực, đúng đắn cho tất cả học sinh trong lớp. Phát huy hình thức học sinh giúp đỡ nhau trong học tập “Đôi bạn cùng tiến” hàng năm các lớp thực hiện hiệu quả. Phối hợp với các tổ chức trong Trường kiểm tra việc thực hiện nền nếp, ý thức thái độ học tập của học sinh; phấn đấu 100% học sinh tự giác thực hiện nền nếp và có ý thức, thái độ học tập tốt. Cụ thể đối với từng khối lớp:

+ Lớp 1: Hình thành nề nếp học tập ngay từ ban đầu. Giáo viên giành thời gian thích hợp hình thành nề nếp, phương pháp học tập cho học sinh. Xây dựng nội quy học tập và hướng dẫn cụ thể, tỷ mỉ để học sinh thực hiện.

+ Lớp 2: Xây dựng và hình thành phương pháp tự học, phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập. Tăng cường tương tác trong học tập giữa giáo viên và học sinh, giữa học sinh và học sinh.

+ Lớp 3: Xây dựng phong trào thi đua trong học tập. Đẩy mạnh rèn luyện kỹ năng tự học, hợp tác nhóm trong học sinh.

+ Lớp 4: Phát huy, nâng cao khả năng tự học, tự rèn luyện của học sinh. Giáo viên định hướng cho học sinh phương pháp học tập đúng đắn, phát triển năng lực, năng khiếu của các em thông qua hoạt động học tập, giáo dục.

+ Lớp 5: Hoàn thiện phương pháp học tập, giúp các em có kỹ năng, phương pháp học tập tốt, chuẩn bị tiền đề cho việc học lên THCS.

*** Quản lý thời gian học tập của học sinh**

GV chủ nhiệm phối hợp GV bộ môn, Tổng phụ trách Đội thực hiện tốt quản lý thời gian học tập của học sinh, gồm:

- Thời gian dạy- học: tiết học, bài học, chủ đề, giữa kì, học kì, môn học, ... theo thời khóa biểu;

- Tổ chức hoạt động học tập, HĐTN, HĐNGLL thiết thực, phù hợp theo chủ điểm hàng tháng (Căn cứ vào tình hình dịch bệnh tại địa phương để xây dựng linh hoạt các hình thức tổ chức hợp lý, tạo sân chơi cho học sinh tham gia hiệu quả)

+ Triển khai thực hiện Công văn số 1747/SGD&ĐT-GDTH ngày 04/9/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học trong Chương trình GDPT 2018 từ năm học 2020-2021. Sử dụng tài liệu giáo dục địa phương tích hợp trong dạy học các môn học và hoạt động trải nghiệm đối với lớp 1,2,3,4, 5.

+ Giao cho chuyên môn và tổng phụ trách Đội chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, nội dung, hình thức tổ chức sát với chủ điểm của tháng, tình hình thực tế của trường và phù hợp với Chương trình GDPT 2018.

Việc quản lý thời gian học tập của học sinh phải đảm bảo yêu cầu khoa học, hợp lý, tránh gây áp lực căng thẳng đối với học sinh. Cụ thể:

- Lớp 1: Thực hiện đúng kế hoạch giáo dục nhà trường, không gây áp lực đối với học sinh. Không ra thêm bài tập về nhà cho học sinh, chỉ yêu cầu các em có các kỹ năng đọc, viết, phát âm chưa đúng tự rèn luyện để đạt yêu cầu. Tổ chức các hoạt

động vui chơi, giải trí trong các buổi học phù hợp tạo không khí vui tươi, phấn khởi để các em tham gia học tập tích cực, hiệu quả.

- Lớp 2: Thực hiện đúng kế hoạch giáo dục nhà trường, dựa trên KHDH đã xây dựng và TKB hàng tuần, giáo viên tổ chức dạy học đảm bảo yêu cầu của môn học, lớp học, không gây áp lực đối với học sinh. Tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí trong các buổi học phù hợp tạo không khí vui tươi, phấn khởi để các em tham gia học tập tích cực, hiệu quả.

- Lớp 3: Thực hiện đúng kế hoạch giáo dục nhà trường, quản lý thời gian học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch GDNT, đảm bảo hài hòa giữa học tập và vui chơi, không gây áp lực đối với học sinh.

- Lớp 4,5: Quản lý thời gian học tập của học sinh phù hợp, theo kế hoạch GDNT, tạo điều kiện cho học sinh được học tập, trải nghiệm đảm bảo phát triển năng lực, năng khiếu của học sinh. (Đối với Lớp 5 chuẩn bị các điều kiện cho các em tiếp tục học lên THCS).

*** Đánh giá, phân tích kết quả học tập của học sinh đảm bảo sát thực, đúng chất lượng học tập của từng học sinh**

Cuối học kỳ, cuối năm học, giáo viên chủ nhiệm phối hợp giáo viên bộ môn tiến hành đánh giá, phân tích kết quả học tập của học sinh trong lớp đảm bảo yêu cầu thực chất, khách quan, công bằng; cần làm rõ những ưu điểm nổi bật, những hạn chế, tồn tại để tìm biện pháp phù hợp trong thời gian tới để ĐBCL tiến bộ, bền vững.

Định kỳ nhà trường tổ chức kiểm tra việc phân tích đánh giá, ghi nhận kết quả của học sinh thông qua đánh giá nhận xét của giáo viên chủ nhiệm, trên cơ sở đó để đánh giá kế hoạch thực hiện ĐBCL đối với từng giáo viên, từng lớp để có những giải pháp chỉ đạo hỗ trợ kịp thời để giáo viên hoàn thành chỉ tiêu cam kết ĐBCL.

*** Nghiên cứu dự trù những phương án dự phòng để giải quyết thỏa đáng nhiệm vụ học tập của từng đối tượng học sinh theo thời gian của tiết học, đồng thời quán triệt quan điểm dạy học theo đối tượng**

- Giáo viên chủ nhiệm phối hợp giáo viên bộ môn chủ động xây dựng các phương án dự phòng để giải quyết thỏa đáng nhiệm vụ học tập theo thời gian của tiết học với từng đối tượng học sinh: học sinh có khó khăn trong học tập, học sinh đại trà, học sinh có năng khiếu, tư chất tốt, học sinh gặp khó khăn trong học tập, khuyết tật (19 em), thực hiện có hiệu quả quan điểm dạy học theo đối tượng, sát đối tượng nhằm ĐBCL cho từng đối tượng học sinh.

- 100% giáo viên thực hiện tốt nghiên cứu những phương án dự phòng để giải quyết thỏa đáng nhiệm vụ học tập của từng đối tượng học sinh theo thời gian của tiết học, đồng thời quán triệt quan điểm dạy học theo đối tượng

4.3. Đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh

*** Thực hiện đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá trên cơ sở đánh giá kết quả học tập của học sinh, bao gồm:**

- Quản lý đánh giá thể hiện qua xếp loại, duy trì và phát triển chuẩn chất lượng. Qua kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng giáo dục, nhà trường chỉ đạo GV thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả việc đánh giá thường xuyên nhằm thúc đẩy chất lượng học tập của học sinh; thực hiện đúng cam kết đã ký với Hiệu trưởng nhằm đảm bảo chất lượng giáo dục được duy trì và có sự phát triển bền vững.

- Kiểm soát và điều chỉnh hoạt động dạy học: Dù đã giao quyền chủ động cho giáo viên trong việc tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về chất lượng học sinh qua kết quả học tập của học sinh, nhưng giao cho Phó hiệu trưởng tăng cường kiểm soát và điều chỉnh hoạt động dạy học của trường, của từng khối lớp, từng giáo viên để thực hiện mục tiêu ĐBCL bền vững và có sự tăng trưởng.

- Giáo dục và phát triển người học: lấy động viên làm phát triển động cơ học tập, khuyến khích tự học,...

- Tất cả giáo viên nghiêm túc thực hiện đổi mới công tác kiểm tra kết quả học tập của học sinh, bao gồm các nội dung sau:

+ Quản lý đánh giá thể hiện qua xếp loại, duy trì và phát triển chuẩn chất lượng của từng lớp, khối lớp;

+ Công tác kiểm tra đánh giá thường xuyên được đổi mới một cách cơ bản, đảm bảo tính khách quan, khoa học, tính quá trình và phù hợp chuẩn. Tiếp tục thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

+ Thực hiện đánh giá quá trình, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh thường xuyên, liên tục, diễn ra trong tiết học, trong từng hoạt động của tiết học để nhằm theo dõi việc nắm bắt kiến thức của học sinh so với yêu cầu đặt ra; Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh, đánh giá qua hoạt động trên lớp, đánh giá bằng hồ sơ học tập, vở học tập, đánh giá qua quan sát, việc hỏi đáp học sinh hàng ngày, các hoạt động vận dụng kiến thức của học sinh,....

- Từ việc đánh giá kết quả học tập của học sinh, giáo viên chủ nhiệm phối hợp giáo viên bộ môn, TPT Đội để có các biện pháp tác động đồng bộ, thống nhất, nhằm giáo dục và phát triển học sinh, chú trọng động viên, khuyến khích các em trau dồi động cơ, thái độ học tập đúng đắn, tăng cường phát triển năng lực tự học, góp phần ĐBCL bền vững, tiến bộ không ngừng.

*** Công tác kiểm tra đánh giá cần được đổi mới một cách cơ bản, đảm bảo tính khách quan, khoa học, tính quá trình và phù hợp chuẩn**

Hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học sinh học tập của học sinh cần được đổi mới mạnh mẽ, triệt để, loại bỏ suy nghĩ, thói quen đánh giá học sinh theo lối cũ. Việc kiểm tra, đánh giá cần thực hiện bài bản, đảm bảo tính khách quan, khoa học, tuân thủ đúng quy trình, phù hợp chuẩn; khắc phục có hiệu quả những biểu hiện chủ quan, duy ý chí, thiếu khách quan, trung thực, vì lợi ích cá nhân,... trong kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh.

*** Thực hiện đánh giá quá trình, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh thường xuyên, liên tục**

Việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh được diễn ra trong tiết học, trong từng hoạt động của tiết học để nhằm theo dõi việc nắm bắt kiến thức của học sinh so với yêu cầu đặt ra; đánh giá thông qua các sản phẩm học tập, các dự án học tập, các hoạt động vận dụng kiến thức của học sinh... Qua đánh giá thường xuyên để giáo viên điều chỉnh phương pháp và hoạt động dạy học hiệu quả hơn.

Hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học sinh học tập của học sinh cần được đổi mới mạnh mẽ, triệt để, loại bỏ suy nghĩ, thói quen đánh giá học sinh theo lối cũ. Việc kiểm tra, đánh giá cần thực hiện bài bản, đảm bảo tính khách quan, khoa học,

tuân thủ đúng quy trình. Từ việc đánh giá kết quả học tập của học sinh, giáo viên chủ nhiệm phối hợp giáo viên bộ môn, TPT Đội để có các biện pháp tác động giáo dục đồng bộ, thống nhất, nhằm giáo dục và phát triển học sinh, chú trọng động viên, khuyến khích các em trau dồi động cơ, thái độ học tập đúng đắn, tăng cường phát triển năng lực tự học, hợp tác nhóm góp phần DBCL bền vững.

Thực hiện theo Thông tư 27/2020/TT-BGD&ĐT ngày 04/09/2020 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học. Chú ý đến việc đánh giá 5 phẩm chất - Các năng lực cốt lõi (3 năng lực chung và 7 năng lực đặc thù), đánh giá mức độ hoàn thành bài học môn học; đảm bảo thống nhất việc đánh giá thường xuyên với việc đánh giá định kỳ, trong kiểm tra đánh giá cần quan tâm đến mức độ hoàn thành bài học đối với tất cả học sinh. Đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ học tập; vở học tập; đánh giá qua việc quan sát, hỏi đáp và viết.

Có sự phối kết hợp chặt chẽ với phụ huynh trong đánh giá học sinh, đánh giá của giáo viên là quan trọng nhất.

5. Đảm bảo yếu tố đầu ra

5.1.Nhà trường thực hiện thường xuyên đánh giá và có thể sắp thứ tự giáo viên theo từng năm học, bao gồm:

Trường tổ chức đánh giá, xếp loại GV theo Chuẩn nghề nghiệp bảo đảm nghiêm túc, công bằng, khách quan, đúng quy định theo Thông tư 20/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT. Thực hiện đúng quy trình GV tự đánh giá theo chu kỳ một năm một lần vào cuối năm học. Hiệu trưởng tổ chức đánh giá GV theo chu kỳ hai năm một lần vào cuối năm học. Trong trường hợp đặc biệt, được sự đồng ý của Phòng GD&ĐT, nhà trường rút ngắn chu kỳ đánh giá giáo viên. Căn cứ vào kết quả xếp loại, nhà trường xếp vị thứ cho từng cá nhân giáo viên để từ đó mỗi giáo viên có ý thức phấn đấu, thi đua lẫn nhau.

Chỉ đạo tổ chuyên môn đánh giá giờ dạy của giáo viên bảo đảm chính xác, khách quan, công bằng. Chú ý cả đối tượng giáo viên trẻ, giáo viên cao tuổi, giáo viên cốt cán, giáo viên còn hạn chế năng lực để giúp giáo viên học hỏi lẫn nhau, phát huy ưu điểm, mặt mạnh, khắc phục hạn chế, tồn tại trong dạy học; đổi mới PPDH, nâng cao năng lực, hiệu quả dạy học. Cơ sở đánh giá xếp loại giáo viên dựa trên hiệu quả giờ dạy, chất lượng học sinh của lớp giáo viên phụ trách.

Năm học 2025-2026, nhà trường xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng tối thiểu mức 2, tiêu chuẩn 2 trong Thông tư 17 về Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, Phần đầu cuối năm: Giáo viên xếp loại Tốt: 24/57: 42,1%; Khá: 33/57: 57,9 %.

(Hồ sơ đánh giá xếp loại QL-GVNV hàng năm).

*** Đánh giá chất lượng giờ dạy của giáo viên thông qua kết quả đánh giá giờ dạy**

Giao cho Phó hiệu trưởng chịu trách nhiệm chỉ đạo chuyên môn, tổ kiểm tra, tổ chuyên môn đánh giá giờ dạy của giáo viên bảo đảm chính xác, khách quan, công bằng. Chú ý cả đối tượng giáo viên trẻ, giáo viên cao tuổi, giáo viên cốt cán, giáo viên còn hạn chế năng lực để giúp giáo viên học hỏi lẫn nhau, phát huy ưu điểm, mặt mạnh, khắc phục hạn chế, tồn tại trong dạy học; đổi mới PPDH, nâng cao năng lực,

hiệu quả dạy học. Sau mỗi tiết dự giờ Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn ... phải đánh giá tư vấn cho người dạy những ưu điểm hạn chế để người dạy có hướng phát huy và khắc phục tồn tại.

Chỉ tiêu phấn đấu 100% các tiết được đánh giá đạt loại khá trở lên, trong đó phấn đấu tiết dạy đạt loại tốt khoảng 50-60%.

*** Tổ chức hội thảo, thao giảng trong nhà trường để đánh giá kết quả thi giáo viên dạy giỏi, chủ nhiệm giỏi..**

- Ngay từ đầu năm học nhà trường động viên GV đăng kí dự thi GVCNG.

- Nhà trường tổ chức hội giảng để tạo phong trào thi đua trong giảng dạy của GV; để phát hiện nhân tố điển hình, bồi dưỡng dự thi GVCNG cấp xã, cấp tỉnh; góp phần nâng cao năng lực dạy học của GV.

- Tổ chức cho các GV đăng kí thi GVCNG cấp xã được dạy thao giảng nhiều lần rút kinh nghiệm.

- Ban giám hiệu dành nhiều thời gian để dự giờ, góp ý nhằm bồi dưỡng những kinh nghiệm những kĩ năng, kĩ thuật và PP dạy học tiên tiến giúp các GV vững vàng, tự tin, đồng thời trong lịch hoạt sáng tạo ở từng tiết dạy, các HĐ giáo dục....

Chỉ tiêu phấn đấu:

+ Giáo CN giỏi cấp Xã 3/57: 5,2%, cấp tỉnh 2/57: 3,5 %.

*** Kiểm tra, giám sát thường xuyên, đột xuất việc thực hiện quy chế chuyên môn, kiểm tra hồ sơ sổ sách của GV**

Tổ chức kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học, quy chế chuyên môn, nề nếp dạy và học của giáo viên và học sinh, công tác chủ nhiệm, chất lượng học sinh, đánh giá học sinh theo Thông tư số 22/2018/TT- BGDĐT và TT 27; kiểm tra công tác tài chính; Công tác quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật, thiết bị phục vụ dạy và học; hoạt động của tổ chuyên môn và các hoạt động khác của tập thể, cá nhân trong nhà trường; kiểm tra việc thực hiện các quy định về dạy thêm, học thêm, việc thực hiện các phong trào thi đua, xây dựng trường lớp, vệ sinh học đường...

Chủ động, linh hoạt phối hợp các lực lượng (Tổ CM, Ban Thanh tra nhân dân, Lãnh đạo Trường, ..) tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ, sổ sách của GV, hồ sơ điện tử, ... góp phần xây dựng nền nếp làm việc nghiêm túc, có chất lượng, hiệu quả của đội ngũ GV. Kiểm tra đánh giá xếp loại hồ sơ cá nhân ít nhất 01 lần/năm học đối với tất cả cá nhân giáo viên, tổ khối. Tăng cường kiểm tra đột xuất để có sự tư vấn điều chỉnh cho giáo viên kịp thời (Thực hiện bài soạn theo CV 2345 của Bộ GD&ĐT; Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục...); 100% hồ sơ kiểm tra đánh giá xếp loại khá, tốt

Hình thức kiểm tra như: Đột xuất, thường xuyên, kiểm tra định kỳ; kiểm tra theo chuyên đề... hình thức kiểm tra đột xuất nhằm đánh giá tinh thần làm việc của cá nhân, nâng cao tính kỷ luật lao động, tinh thần tự giác của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong thực hiện nhiệm vụ. *(Hồ sơ kiểm tra nội bộ hàng năm)*

Đầu năm học, Hiệu trưởng thành lập Ban kiểm tra nội bộ. Ban kiểm tra nội bộ xây dựng kế hoạch chủ động, linh hoạt phối hợp các lực lượng *(Tổ CM, Ban Thanh tra nhân dân, TPTD...)* tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ, sổ sách của GV, kể cả hồ sơ điện tử, ... góp phần xây dựng nền nếp làm

việc nghiêm túc, có chất lượng, hiệu quả của đội ngũ giáo viên. (có KHKTrNB và hồ sơ kiểm tra kèm theo)

* **Đánh giá tiết học trên lớp** (theo *Phiếu đánh giá tiết học – Phiếu dự giờ*), qua các lĩnh vực: kiến thức, kỹ năng, năng lực; Hình thức, phương pháp tổ chức dạy học; Tác động của giờ dạy.

Trên cơ sở các tiết dạy của mỗi giáo viên chỉ đạo tổ chuyên môn thực hiện đánh giá tiết học trên lớp theo các tiêu chí: 1. Kiến thức, kỹ năng, năng lực (6 điểm). 2. Hình thức, phương pháp tổ chức dạy học (8 điểm). 3. Tác động của giờ dạy (6,0 điểm). Từ đó giúp GV thấy được mặt mạnh, ưu điểm, mặt tồn tại, hạn chế của bản thân, chỉ ra hạn chế trong việc học tập của học sinh để GV có sự điều chỉnh kịp thời, phù hợp từ đó nâng cao nghiệp vụ và trình độ tay nghề cho giáo viên. Giúp giáo viên thấy được mặt mạnh, ưu điểm, mặt tồn tại, hạn chế của bản thân, chỉ ra hạn chế trong việc học tập của học sinh để giáo viên có sự điều chỉnh kịp thời, phù hợp. Mỗi giáo viên được đánh giá ít nhất 01 tiết/năm.

* **Đánh giá năng lực của GV thông qua kết quả học tập tiến bộ của học sinh so với kì trước, năm học trước**

Cuối kỳ, cuối năm giao Phó hiệu trưởng tổ chức tổng hợp kết quả học tập của học sinh từng lớp. Thông qua biên bản giao chất lượng nhà trường tổ chức phân tích, đối sánh kết quả học tập của học sinh so với năm học trước, học kỳ trước để thấy được sự chuyển biến, tiến bộ về kết quả học tập của học sinh, từ đó làm cơ sở đánh giá năng lực sự cố gắng và hiệu quả của giáo viên trong dạy học. Lấy căn cứ xếp loại hoàn thành nhiệm vụ được giao của giáo viên. (Hồ sơ tổng hợp kết quả kiểm tra cuối kỳ, cuối năm bàn giao chất lượng cuối năm kèm theo).

5.2. Đánh giá chất lượng học tập của học sinh toàn trường theo từng kì và đối sánh với kết quả kì trước đảm bảo thực chất, chính xác thông qua các đề thi trong ma trận đề thi các môn, các khối quy định.

- Tổ chức đánh giá kết quả học tập của học sinh toàn trường theo từng kì và đối sánh với kết quả kì trước đảm bảo thực chất, chính xác thông qua các đề thi trong ma trận đề thi các môn, các khối quy định Học sinh được đánh giá, xếp loại theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT. (**Phụ lục 5**).

Đánh giá sự hình thành và phát triển của học sinh. Đánh giá cụ thể học sinh về 5 phẩm chất (*yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm*) và 3 năng lực chung (*năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*) và các năng lực chuyên môn (*ngôn ngữ, tính toán, tìm hiểu tự nhiên và xã hội, thẩm mỹ, thể chất*).

Trên cơ sở đánh giá phẩm chất, năng lực học sinh, cần phân tích khả năng đáp ứng của học sinh sau khi hoàn thành chương trình tiểu học bắt kịp vào THCS. Từ đó chỉ đạo Tổ CM có những điều chỉnh cần thiết, kịp thời trong dạy học nhằm giúp học sinh vững vàng, tự tin vào học THCS.

Yêu cầu cụ thể đối với từng năng lực, phẩm chất như sau:

*10 năng lực, gồm

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự làm được những việc của mình ở nhà và ở trường theo sự phân công, hướng dẫn. Có ý thức về quyền và mong muốn của bản thân, bước đầu biết cách trình bày và thực hiện một số quyền lợi và nhu cầu chính

đáng, tình cảm, thái độ, hành vi của mình. Biết chia sẻ tình cảm, cảm xúc của bản thân với người khác. Có ý thức học tập và làm theo những gương người tốt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nhận ra được ý nghĩa của giao tiếp trong việc đáp ứng các nhu cầu của bản thân. Tiếp nhận được những văn bản về đời sống, tự nhiên và xã hội có sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh như truyện tranh, bài viết đơn giản; Bước đầu biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh, cử chỉ để trình bày thông tin và ý tưởng. Tập trung chú ý khi giao tiếp; nhận ra được thái độ của đối tượng giao tiếp; Biết cách kết bạn và giữ gìn tình bạn. Nhận ra được những bất đồng, xích mích giữa bản thân với bạn hoặc giữa các bạn với nhau; biết nhường bạn hoặc thuyết phục bạn. Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô. Hiểu được nhiệm vụ của nhóm và trách nhiệm, hoạt động của bản thân trong nhóm sau khi được hướng dẫn, phân công.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới đối với bản thân từ các nguồn tài liệu cho sẵn theo hướng dẫn. Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi; Dựa trên hiểu biết đã có, biết hình thành ý tưởng mới đối với bản thân và dự đoán được kết quả khi thực hiện. Nêu được cách thức giải quyết vấn đề đơn giản theo hướng dẫn. Nhận xét được ý nghĩa của các hoạt động. Nêu được thắc mắc về sự vật, hiện tượng xung quanh; không e ngại nêu ý kiến cá nhân trước các thông tin khác nhau về sự vật, hiện tượng; sẵn sàng thay đổi khi nhận ra sai sót.

- Năng lực ngôn ngữ: Năng lực ngôn ngữ của học sinh được thể hiện qua các hoạt động: nghe, nói, đọc, viết. Yêu cầu cần đạt về năng lực ngôn ngữ đối với học sinh mỗi lớp học, cấp học được quy định trong chương trình và được thực hiện trong toàn bộ các môn học, hoạt động giáo dục, phù hợp với đặc điểm của mỗi môn học và hoạt động giáo dục, trong đó môn Tiếng Việt.

- Năng lực tính toán: Năng lực tính toán của học sinh được thể hiện qua các hoạt động sau đây: Nhận thức kiến thức toán học; Tư duy toán học; Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học. Năng lực tính toán được hình thành, phát triển ở nhiều môn học, hoạt động giáo dục, phù hợp với đặc điểm của mỗi môn học và hoạt động giáo dục. Biểu hiện tập trung nhất của năng lực tính toán là năng lực toán học, được hình thành và phát triển chủ yếu ở môn Toán. Yêu cầu cần đạt về năng lực toán học đối với học sinh mỗi lớp học được quy định trong chương trình môn Toán.

- Năng lực thẩm mỹ: Năng lực thẩm mỹ của học sinh bao gồm năng lực âm nhạc, năng lực mỹ thuật, mỗi năng lực được thể hiện qua các hoạt động sau đây: Nhận thức các yếu tố thẩm mỹ; Phân tích, đánh giá các yếu tố thẩm mỹ; Tái hiện, sáng tạo và ứng dụng các yếu tố thẩm mỹ. Yêu cầu cần đạt về năng lực thẩm mỹ đối với học sinh mỗi lớp học được quy định trong chương trình các môn Âm nhạc, Mỹ thuật và được thực hiện trong chương trình của nhiều môn học, hoạt động giáo dục, phù hợp với đặc điểm của mỗi môn học và hoạt động giáo dục, trong đó các môn học đã nêu là chủ đạo.

- Năng lực thể chất: Năng lực thể chất của học sinh được thể hiện qua các hoạt động sau đây: Chăm sóc sức khỏe; Vận động cơ bản; Hoạt động thể dục thể thao. Yêu cầu cần đạt về năng lực thể chất đối với học sinh mỗi lớp học, cấp học được quy định trong chương trình môn Giáo dục thể chất và được thực hiện trong chương trình của

hiều môn học, hoạt động giáo dục, phù hợp với đặc điểm của mỗi môn học và hoạt động giáo dục, trong đó môn Giáo dục thể chất là chủ đạo.

- Năng lực tin học, năng lực công nghệ và tìm hiểu tự nhiên xã hội

* 5 phẩm chất:

- Yêu nước: Yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên. Yêu quê hương, yêu Tổ quốc, tôn trọng các biểu trưng của đất nước. Kính trọng, biết ơn người lao động, người có công với quê hương, đất nước; tham gia các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa đối với những người có công với quê hương, đất nước;

- Nhân ái: Yêu thương, quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình. Yêu quý bạn bè, thầy cô; quan tâm, động viên, khích lệ bạn bè. Tôn trọng người lớn tuổi; giúp đỡ người già, người ốm yếu, người khuyết tật; nhường nhịn và giúp đỡ em nhỏ. Biết chia sẻ với những bạn có hoàn cảnh khó khăn, các bạn ở vùng sâu, vùng xa, người khuyết tật và đồng bào bị ảnh hưởng của thiên tai. Tôn trọng sự khác biệt của bạn bè trong lớp về cách ăn mặc, tính nết và hoàn cảnh gia đình. Không phân biệt đối xử, chia rẽ các bạn. Sẵn sàng tha thứ cho những hành vi có lỗi của bạn.

- Chăm chỉ: Đi học đầy đủ, đúng giờ. Thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập. Ham học hỏi, thích đọc sách để mở rộng hiểu biết. Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường vào đời sống hằng ngày. Thường xuyên tham gia các công việc của gia đình vừa sức với bản thân. Thường xuyên tham gia các công việc của trường lớp, cộng đồng vừa sức với bản thân.

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong học tập, lao động và sinh hoạt hằng ngày; mạnh dạn nói lên ý kiến của mình. Luôn giữ lời hứa; mạnh dạn nhận lỗi, sửa lỗi và bảo vệ cái đúng, cái tốt. Không tự tiện lấy đồ vật, tiền bạc của người thân, bạn bè, thầy cô và những người khác. Không đồng tình với các hành vi thiếu trung thực trong học tập và trong cuộc sống.

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể, chăm sóc sức khỏe. Có ý thức sinh hoạt nề nếp. Có ý thức bảo quản, giữ gìn đồ dùng cá nhân và gia đình. Không bỏ thừa đồ ăn, thức uống; có ý thức tiết kiệm tiền bạc, điện nước trong gia đình, với nhà trường và xã hội. Tự giác thực hiện nghiêm túc nội quy của nhà trường và các quy định, quy ước của tập thể;....

Sự hình thành và phát triển của học sinh theo các phẩm chất và năng lực (5 phẩm chất; 10 năng lực bao gồm có năng lực chung và năng lực chuyên môn) . Học sinh đáp ứng tốt yêu cầu đầu vào của lớp trên, cấp học trên.

*** Kết quả đánh giá định kỳ đối với học sinh. (Phụ lục 5)**

Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học, chưa hoàn thành chương trình lớp học:

- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 1605/1605 em, tỉ lệ 100%

- Trong đó HS hoàn thành chương trình tiểu học đạt 309/309 em, tỉ lệ 100%

Sân chơi, giao lưu học sinh

- Tổ chức các cuộc giao lưu cấp trường: Tiếng anh; Rung chuông vàng; Giao lưu Văn, Toán tuổi thơ; Trạng nguyên tiếng Việt; Trạng nguyên Toàn tài ...

- Tham gia đầy đủ các cuộc giao lưu do ngành tổ chức.

Chỉ tiêu:

- Giao lưu Văn, Toán tuổi thơ tiểu học cấp huyện: đạt 6/6 em.

- Hội thi tin học trẻ có 01 em cấp huyện, 01 em cấp tỉnh.
- Đại sứ văn hoá đọc cấp tỉnh: 01 em
- Các sân chơi qua mạng:
 - + Trạng nguyên Tiếng việt: Đạt cấp huyện: 81; Tỉnh 64
 - + Toán VIOED tỉnh: 02 em.
 - + Tiếng Anh VIOED tỉnh: 01 em
 - + IOE cấp tỉnh: 09 em.
 - + Thi Tiếng Anh TOEFL: 7 em

Kết quả điểm kiểm tra định kỳ cuối năm và trung bình chung các môn, đối sánh với các trường khác trong huyện. (cuối năm học mới có kết quả để đối sánh)
Dự kiến các môn học đánh giá bằng điểm số cuối năm đạt: **(Phụ lục 2)**

5.3. Đảm bảo lợi ích của xã hội

Lợi ích của xã hội, được đánh giá thể hiện qua các nội dung sau:

*** Khảo sát mức độ hài lòng của CMHS về quá trình dạy học, giáo dục của nhà trường**

Trong các kì họp CMHS toàn trường, nhà trường thực hiện dùng phiếu khảo sát mức độ hài lòng của CMHS về quá trình dạy học, giáo dục của GV chủ nhiệm và các GV bộ môn theo ba mức: chưa hài lòng; hài lòng; hài lòng cao. Đây là kênh thông tin tham khảo quan trọng để nhà trường có biện pháp phát huy mặt tốt cũng như hạn chế mặt yếu, điều chỉnh, cải tiến kịp thời trong thời gian tới.

Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của CMHS chỉ có tính chất tham khảo, không lấy kết quả này để xếp loại GV.

KHẢO SÁT ĐỘ HÀI LÒNG CỦA PHỤ HUYNH ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN **(Phụ lục 6)**

*** Khảo sát mức độ hài lòng của giáo viên tiếp nhận học sinh tiếp tục học lên ở lớp sau**

Vào đầu năm học, nhà trường thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của giáo viên chủ nhiệm và các giáo viên bộ môn về chất lượng học sinh của lớp theo ba mức độ: chưa hài lòng; hài lòng; hài lòng cao; hướng tới văn hóa chất lượng nhà trường và cũng là kênh tham khảo để đánh giá chất lượng dạy học của giáo viên năm học trước

Việc khảo sát mức độ hài lòng của giáo viên về chất lượng của học sinh chỉ có tính chất tham khảo để trường có sự chỉ đạo, điều chỉnh phù hợp đối với hoạt động dạy học, giáo dục của giáo viên; kết quả khảo sát không thay thế việc đánh giá, xếp loại học sinh đã thực hiện ở năm học trước.

BẢNG TỔNG HỢP KHẢO SÁT SỰ HÀI LÒNG CỦA GV VỀ CHẤT LƯỢNG HỌC SINH (Phụ lục 7)

5.4. Thu thập thông tin phản hồi từ các cơ sở sử dụng học sinh hoàn thành chương trình tiểu học/ tốt nghiệp của nhà trường từ các trường THCS/ THPT, THPT chuyên, TTGDTX, trường nghề, trung cấp chuyên nghiệp và doanh nghiệp thông tin về người học sau khi tốt nghiệp.

* Nhà trường thống kê số lượng học sinh sau khi hoàn thành Chương trình tiểu học vào học các trường THCS trên địa bàn.

Trường tổ chức thống kê, tổng hợp số lượng học sinh sau khi hoàn thành Chương trình tiểu học vào học các trường THCS trên địa bàn, trường năng khiếu

nghệ thuật (nếu có), thông qua việc điều tra phổ cập tận hộ gia đình, qua GV chủ nhiệm, qua các kênh thông tin khác...

Nhà trường nắm bắt thông tin của học sinh lớp 5 đầu ra của trường chính là đầu vào của trường THCS Diên Ngọc (và một số vào CXH)qua kết quả khảo sát, kết quả thăm mức độ hài lòng của giáo viên đối với chất lượng của học sinh các lớp 6, trường THCS Diên Ngọc để nắm cơ bản chất lượng đầu ra của trường mình, từ đó có biện pháp điều chỉnh nâng cao chất lượng GD nhà trường, đặc biệt quan tâm đối tượng học sinh lớp 5 cuối cấp.

*** Tổ chức thu thập thông tin về chất lượng học sinh sau khi vào học các trường THCS trên địa bàn.**

Vào đầu năm học trường đã chủ động phối hợp với trường chuyên THCS Cao Xuân Huy và Trường THCS Diên Ngọc, THCS Thị Trấn, THCS Diên Thành là những trường có học sinh trường vào học để thu thập thông tin về chất lượng học sinh để có cơ sở điều chỉnh kế hoạch, biện pháp chỉ đạo các hoạt động chung của nhà trường cũng như hoạt động dạy học cho những năm tiếp theo.

Việc nắm thông tin có thể qua các hình thức: phỏng vấn trực tiếp, lấy ý kiến đánh giá qua phiếu,.. đối với cán bộ quản lý, GV bộ môn, Tổng phụ trách Đội các trường THCS về phẩm chất, năng lực, những điểm mạnh nổi bật, những tồn tại, hạn chế... Cần phân tích khả năng đáp ứng của học sinh sau khi hoàn thành Chương trình Tiểu học vào THCS ở một số môn học *môn tiếng Việt- Ngữ Văn, môn Toán*... Việc thu thập thông tin phản hồi từ các trường THCS về sau khi hoàn thành Chương trình tiểu học sẽ được nhà trường thực hiện hoàn thành trong tháng 9, tháng 10 năm 2025 để Trường kịp điều chỉnh kế hoạch, biện pháp chỉ đạo (nếu cần thiết).

5.5. Sau mỗi học kỳ, Hiệu trưởng thu thập thông tin từ cán bộ quản lý, các giáo viên, nhân viên nhà trường về Bộ tiêu chí đánh giá chương trình giáo dục nhà trường và báo cáo về Phòng văn hóa xã, SDG&ĐT xem xét (Phụ lục 8).

Sau khi thu thập từ bộ tiêu chí đánh giá chương trình giáo dục nhà trường, Tổ ĐBCL, BGH nhà trường xem xét chương trình giáo dục nhà trường xây dựng đã phù hợp chưa, đã đem lại kết quả như thế nào để có hướng điều chỉnh.

Kết thúc năm học, Ban Giám hiệu nhà trường nộp phiếu đánh giá về UBND xã để xem xét, đánh giá theo các tiêu chuẩn, tiêu chí (Phụ lục 9)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các thành viên Tổ đảm bảo chất lượng

Thực hiện tốt các nhiệm vụ được Tổ trưởng phân công, phối hợp chặt chẽ với các thành viên khác trong tổ và các tổ chức, cá nhân trong trường để thực hiện hiệu quả Kế hoạch ĐBCL năm học của Trường.

2. Lãnh đạo nhà trường

Chịu trách nhiệm quản lý, điều hành các bộ phận, thành viên trong trường, quản trị các hoạt động, đảm bảo các điều kiện để thực hiện thành công kế hoạch ĐBCL năm học, thực hiện đúng cam kết ĐBCL với Trường phòng GD&ĐT.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, công việc được Hiệu trưởng phân công, góp phần thực hiện thành công Kế hoạch ĐBCL năm học của trường.

Chỉ đạo các thành viên phụ trách từng nhiệm vụ hoàn thành nội dung công việc, đáp ứng được các yêu cầu mà kế hoạch ĐBCL đã đưa ra. Chịu trách nhiệm tổ chức cho GV ký cam kết đảm bảo chất lượng môn, bảo đảm yêu cầu Chuẩn đầu ra.

3. Các tổ chức

Cùng phối hợp để thực hiện tốt kế hoạch ĐBCL:

+ Tổ chức, hướng dẫn các thành viên thực hiện tốt các nhiệm vụ ĐBCL được giao của Tổ, thực hiện tốt các mục tiêu ĐBCL của nhà trường, hỗ trợ GV thực hiện đúng cam kết ĐBCL đã ký với Hiệu trưởng.

+ Tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ ĐBCL thuộc trách nhiệm của Liên đội góp phần thực hiện thành công Kế hoạch ĐBCL nhà trường.

+ Hoàn thành nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch ĐBCL năm học của Trường; đảm bảo các điều kiện để thực hiện hiệu quả các mục tiêu ĐBCL

4. Giáo viên, nhân viên

Chủ động, sáng tạo thực hiện nhiệm vụ ĐBCL của môn, lớp phụ trách; thực hiện đúng cam kết ĐBCL đã ký với Hiệu trưởng.

Hoàn thành nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch ĐBCL năm học của Trường; đảm bảo các điều kiện để thực hiện hiệu quả các mục tiêu ĐBCL.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Liễu